



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

**KỸ NĂNG
TUYÊN TRUYỀN MIỆNG
DÀNH CHO NGƯỜI CÓ UY TÍN
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI**



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA DÂN TỘC

KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG
DÀNH CHO NGƯỜI CÓ UY TÍN
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

CHU TUẤN THANH
(Chủ biên)

**KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG
DÀNH CHO NGƯỜI CÓ UY TÍN
VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
QUỐC GIA SỰ THẬT DÂN TỘC
Hà Nội - 2016

Biên soạn:

CHU TUẤN THANH

NGUYỄN MINH CHÂU

HÀ ANH

“... Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại...”¹.

“... Công tác tuyên truyền phải cụ thể, thiết thực. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?...”².

“... phải biết cách nói. Nói thì phải giản đơn, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được, nhớ được...”³.

“... phải nói thiết thực rõ ràng để đồng bào dễ nghe, dễ hiểu và làm được tốt...”⁴.

Hồ Chí Minh

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr. 191; t.14, tr. 159; t.5, tr. 191; t.14, tr.166.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số có vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống xã hội của bà con dân tộc thiểu số ở địa phương. Bằng uy tín và ảnh hưởng của mình, người có uy tín thực sự là cầu nối quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động bà con dân tộc thiểu số chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều đóng góp thiết thực trong các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, góp phần quan trọng trong xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tuyên truyền miệng và hoạt động của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là một trong những kênh thông tin quan trọng nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước;

thông tin kịp thời, có định hướng các vấn đề thời sự quan trọng, phức tạp, nhạy cảm được dư luận xã hội quan tâm. Nhờ có sự giao tiếp trực tiếp giữa người tuyên truyền và đối tượng tuyên truyền nên tuyên truyền viên sẽ giải thích cho quần chúng, nhân dân hiểu rõ và hiểu đúng được bản chất vấn đề, vụ việc, sự kiện diễn ra, trên cơ sở đó định hướng dư luận, góp phần tạo nên sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức đảng, chính quyền; sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân.

Để người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát huy tốt hơn nữa vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc xuất bản cuốn sách **“*Kỹ năng tuyên truyền miệng dành cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*”** nhằm cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản, cần thiết về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần I
**NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**I. NGƯỜI CÓ UY TÍN
TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

Việt Nam là một quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống, kề vai sát cánh với nhau trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Các dân tộc thiểu số nước ta cư trú xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái. Đồng bào các dân tộc nước ta có truyền thống đoàn kết lâu đời trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chế ngự thiên nhiên, khắc phục thiên tai và xây dựng đất nước. Mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của nền văn hóa Việt Nam thống nhất. Ở mỗi giai đoạn lịch sử của tiến trình phát triển, trong cộng đồng các dân tộc thiểu số đều xuất hiện những người mà uy tín và sức ảnh hưởng của họ đã vượt ra ngoài khuôn khổ

của một gia đình, một dòng họ và lan tỏa mạnh mẽ đến toàn thể cộng đồng, xã hội; tiếng nói và hành động của họ đóng vai trò đại diện, dẫn dắt, định hướng văn hóa ứng xử của cả cộng đồng.

Trong xã hội tự quản truyền thống, ở từng dân tộc, từng nhóm dân tộc đều có những người được cộng đồng suy tôn là người có uy tín. Họ là các già làng, các trưởng bản, trưởng các dòng họ, các chức sắc tôn giáo và cả những vị sư sãi, những người hành nghề tín ngưỡng. Dưới cách nhìn của đồng bào, đây là những người thông minh, quyết đoán, có tài ăn nói, giao tiếp; biết chăm lo đến sự sinh tồn của cộng đồng; có mối quan hệ rộng rãi, có uy tín, xứng đáng để được giao trọng trách “thủ lĩnh” điều hành những hoạt động trong cộng đồng. Họ là người giàu kinh nghiệm sống; am hiểu luật tục của ông bà, tổ tiên để lại; biết duy trì phong tục tập quán; có khả năng giải quyết các mối quan hệ trong cộng đồng và với các cộng đồng khác. Ở thời kỳ mà những thiết chế xã hội còn sơ khai, quản lý xã hội còn mang tính tự quản thì họ là những người có tiếng nói quan trọng trong những công việc trọng đại liên quan đến sinh tử, vận mệnh của cộng đồng như lập bản mới, rời làng, xử kiện. Đã có những người trong số họ nổi tiếng cả một vùng nhưng nhìn chung tầm ảnh hưởng của những người này chủ yếu tác động đến cư dân trong cùng bộ tộc.

Trong công cuộc giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc đã xuất hiện những người con ưu tú của các dân tộc thiểu số mà uy tín, sự đóng góp và tầm ảnh hưởng của họ đã vượt ra ngoài phạm vi bộ tộc, phạm vi vùng và có sức lan tỏa, tác động đến đồng bào các dân tộc trong cả nước. Đó là những tấm gương yêu nước, một lòng theo Đảng, theo cách mạng: Hoàng Văn Thụ (dân tộc Tày), Hoàng Đình Giông (dân tộc Tày), N'Trang Lơng (dân tộc Mnông), anh hùng Núp (dân tộc Ba Na)... Họ mãi mãi là những tấm gương sáng giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau, là niềm tự hào của đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước, những già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, các chức sắc tôn giáo tiến bộ vẫn là những người ít nhiều có sự ảnh hưởng trong đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, những lão thành cách mạng, những cán bộ, đảng viên có đức có tài, những trí thức tiêu biểu, văn nghệ sĩ, nhà giáo, thầy thuốc giỏi, doanh nhân, nghệ nhân, những cán bộ lãnh đạo các cấp có uy tín đã nghỉ hưu..., có nhiều đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng giành được sự tin tưởng, mến phục của đồng bào. Điều đáng

nói là trong giai đoạn hiện nay, cách nhìn nhận, suy tôn những người có uy tín trong cộng đồng nói chung và trong đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng cũng đã được bổ sung những nội dung, yêu cầu mới xuất phát từ nhận thức xã hội về vai trò và vị trí của người có uy tín trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Theo chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành và qua thực tiễn thực hiện công tác phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có thể khái quát chung: Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao có thể là người cao tuổi hoặc trẻ tuổi; là trí thức hoặc là người thành đạt trong lao động sản xuất, kinh doanh, trong hoạt động xã hội; hoặc những người hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Đó là những người:

- Có vị trí xã hội hoặc có kiến thức nhất định về một hay nhiều lĩnh vực; có điều kiện kinh tế ổn định; có cách ứng xử, giải quyết tốt các mối quan hệ trong gia đình, cộng đồng và xã hội; được cộng đồng dân cư nơi sinh sống tín nhiệm một cách tự nguyện;

- Có mối liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng nhất định đến cộng đồng dân cư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, được đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng để bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến giải quyết các vấn đề trong cuộc sống;

- Có khả năng tác động, chi phối, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số ở những phạm vi nhất định bằng lời nói, qua hành động hoặc bằng những quy ước của phong tục tập quán;

- Là chỗ dựa quan trọng của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và giữ gìn khối đoàn kết toàn dân.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Vị trí, vai trò của người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số được tạo nên bởi những giá trị xã hội, tinh thần mà cá nhân người có uy tín có được trong quá trình sống và làm việc hoặc bởi những quy ước của phong tục, tập quán dân tộc, được cộng đồng suy tôn, chấp thuận và làm theo vì lợi ích và sự tồn tại của cộng đồng.

Trong xã hội tự quản truyền thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín (các trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo, người hành nghề tín ngưỡng...) có vị trí và vai trò quan trọng không thể thiếu đối với đời sống của tộc người. Trên những bình diện khác nhau, họ đều

có vai trò nhất định trong thiết chế quản lý và sự vận hành của xã hội đó bởi trình độ tổ chức, tư duy và những quy ước của phong tục, tập quán dân tộc. Ở một khía cạnh nào đó, họ là biểu tượng cho ý chí và sức mạnh của một cộng đồng dân cư, quyết định sự sinh tồn của một tộc người.

Trong cách mạng giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc, các giá trị và vai trò của người có uy tín trong xã hội truyền thống vẫn được phát huy, bên cạnh đó là sự xuất hiện những nhân tố của thời kỳ mới (yêu nước, đấu tranh để giải phóng dân tộc, giải phóng con người) khiến vị thế xã hội và vai trò của người có uy tín được cộng đồng nhìn nhận, nâng lên một tầm cao mới đối với sự phát triển không chỉ của cộng đồng tộc người mà còn đối với quốc gia. Trong thời kỳ này, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ là những già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, chức sắc tôn giáo..., giàu kinh nghiệm trong việc xử lý những vấn đề của cộng đồng, làng bản mà còn là những người có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giành lại chủ quyền quốc gia, độc lập dân tộc, giải phóng con người khỏi ách áp bức, nô lệ. Ở Tây Nguyên, anh hùng Núp với tinh thần “không sợ Pháp”, quyết tâm “bắn Pháp chảy máu” đã trở thành biểu tượng của lòng yêu nước, của ý chí cách mạng, có sức thuyết phục và tác động lớn đến tinh thần cách mạng của đồng bào các dân tộc

thiểu số. Uy tín của ông đã vượt ra khỏi phạm vi của tộc người Ba Na, của vùng đất Tây Nguyên xa xôi, lan tỏa trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số về ý chí gan góc, không sợ kẻ thù xâm lược, một lòng tin theo con đường của Đảng, của Bác Hồ.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong quản lý thiết chế xã hội làng, bản đã trở thành phong tục tốt đẹp, là nét văn hóa truyền thống riêng có ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, người có uy tín trong đồng bào luôn là trung tâm đoàn kết, là nhân tố có ý nghĩa quan trọng trong công tác vận động quần chúng, biết nói để dân tin, biết làm để dân hiểu.

Với uy tín và ảnh hưởng của mình, người có uy tín thực sự:

- Là cầu nối quan trọng giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân; là lực lượng quan trọng trong tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương trong các lĩnh vực của đời sống xã hội;

- Là lực lượng nòng cốt, tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành chính sách, pháp luật; trong lao động sản xuất và phát triển kinh tế; trong thực hiện các phong trào, các cuộc vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - quốc phòng của địa phương.

Thông qua lời nói, việc làm, người có uy tín có khả năng dẫn dắt, định hướng dư luận, tác động tích cực đến các tầng lớp nhân dân, trở thành chỗ dựa tin cậy của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương;

- Là “cánh tay nối dài” giúp chính quyền địa phương và lực lượng an ninh, quốc phòng nắm bắt kịp thời tình hình để đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, góp phần giữ gìn an ninh - trật tự, tạo môi trường xã hội ổn định, lành mạnh, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước tại địa phương;

- Là nhân tố quan trọng góp phần duy trì, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, tiến bộ trong cộng đồng.

- Là trung tâm xây dựng đoàn kết trong cộng đồng dân cư; đoàn kết các dân tộc, tôn giáo góp phần xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh;

- Là chỗ dựa tinh thần để đồng bào bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tranh thủ ý kiến giải quyết các vấn đề của bản thân, gia đình và xã hội; là đầu mối tiếp xúc, nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đồng bào tới cấp ủy, chính quyền địa phương;

phản biện, đóng góp ý kiến thiết thực cho chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là lực lượng quần chúng đặc biệt, có vị trí, vai trò quan trọng, ảnh hưởng quyết định đến nhiều hoạt động trong đời sống xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số. Sự đóng góp của người có uy tín trong cộng đồng dân cư có vai trò hết sức quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phần II
**NGƯỜI CÓ UY TÍN VỚI CÔNG TÁC
TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG
QUẦN CHÚNG VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

**I. MỘT SỐ NÉT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN
HÓA - XÃ HỘI, AN NINH - TRẬT TỰ Ở VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

Về vị trí địa lý, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta được chia thành 7 vùng, với những đặc điểm chính về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư, tộc người như sau:

- **Vùng miền núi Đông Bắc**, gồm các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc. Đây là nơi cư trú của hơn 30 nhóm dân tộc thiểu số, chủ yếu là Tày, Nùng, Dao, Mông. Văn hóa và ngôn ngữ Tày, Nùng có

ảnh hưởng lớn đối với văn hóa vùng này. Hạ tầng cơ sở kinh tế chậm phát triển, nhiều xã vùng cao Cao Bằng, Bắc Kạn chưa có điện lưới; giao thông đi lại khó khăn. Tỷ lệ người không biết nói, không biết đọc chữ phổ thông còn cao. Thiết chế văn hóa cơ sở phục vụ sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân còn rất hạn chế. Giữa các dân tộc có sự chênh lệch lớn về trình độ phát triển. Hoạt động truyền đạo Tin Lành trái phép ở một số nơi vẫn còn tồn tại...

- **Vùng Tây Bắc**, gồm các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. Đây là nơi cư trú của gần 30 nhóm dân tộc thiểu số với số đông là người các dân tộc Mường, Thái, Mông, Dao. Văn hóa Thái, Mường, Mông có ảnh hưởng lớn trong vùng. Điều kiện giao thương không thuận lợi, trình độ phát triển giữa các dân tộc còn chênh lệch lớn nên vùng Tây Bắc hiện nay có tốc độ phát triển kinh tế chậm so với cả nước và nhiều vùng đồng bào dân tộc, miền núi; hạ tầng cơ sở, đời sống văn hóa và việc tiếp cận các dịch vụ xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Tình trạng đốt rừng làm nương rẫy, du canh du cư, tỷ lệ tăng dân số còn cao, những tập tục lạc hậu trong tang ma, cưới xin vẫn còn tồn tại; việc theo đạo Tin Lành, Vàng Chứ trái phép tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định ở vùng Tây Bắc. Đáng lưu ý là tệ nạn xã

hội đang có nguy cơ phát triển nhanh, đặc biệt tệ nạn ma túy. Việc thực hiện chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa bàn chưa tốt, có sai phạm, tạo kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng gây mất đoàn kết giữa các dân tộc. Giáo dục đào tạo đang bộc lộ những yếu kém, bất cập. Tỷ lệ huy động trẻ em dân tộc thiểu số đi học còn thấp và không đồng đều giữa các dân tộc. Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban khá cao ở cấp trung học cơ sở. Việc đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Số cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng chiếm tỷ lệ thấp.

- **Vùng Bắc Trung Bộ**, gồm các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế; là địa bàn cư trú của các nhóm dân tộc thiểu số: Thái, Mường, Mông, Dao, Thổ, Khơ mú, Bru - Vân Kiều, Tà ôi, Lào, Chứt, Ôđù... Đây cũng là khu vực có địa hình và khí hậu phức tạp, chiều ngang hẹp, dãy núi thấp dần từ tây sang đông, hằng năm chịu ảnh hưởng lớn của bão lụt và gió Lào... Vùng miền núi Bắc Trung Bộ có nhiều cửa khẩu quốc gia và quốc tế với Lào và các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, vùng Bắc Trung Bộ hiện là vùng phát triển chậm về kinh tế - xã hội, một số dân tộc thiểu số còn gặp khó khăn lớn, tỷ lệ hộ nghèo khá cao.

- **Vùng duyên hải Nam Trung Bộ**, gồm các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, có khoảng 12 nhóm dân tộc thiểu số cư trú xen kẽ với nhau, đó là các dân tộc Hrê, Raglai, Xtiêng, Bru - Vân Kiều, Cotu, Tàôi, Gié Triêng và Chăm. Điều kiện địa hình và khí hậu vùng này khá phức tạp, điều kiện phát triển giữa các dân tộc có khoảng cách chênh lệch lớn. Hiện nay, tốc độ phát triển kinh tế còn chậm, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

- **Vùng Tây Nguyên**, gồm các tỉnh Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng; có các nhóm dân tộc thiểu số cùng sinh sống xen kẽ với nhau như: Giarai, Êđê, Bana, Còho, Xơđăng, Mnông, Tày, Nùng, Thái, Mạ, Mường, Dao,... Văn hóa tộc người vùng Tây Nguyên rất đa dạng. Tây Nguyên có vị trí địa lý kinh tế quan trọng đối với cả nước nhưng là địa bàn nhạy cảm và phức tạp về an ninh chính trị.

Hiện nay, về phương diện kinh tế - xã hội, Tây Nguyên vẫn là một vùng nghèo, chậm phát triển so với nhiều vùng trong cả nước.

Ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn của đồng bào thấp, tỷ lệ người không biết chữ phổ thông còn nhiều; kiến thức về pháp luật, sản xuất, đời sống, văn hóa, xã hội, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường... còn hạn chế; tập quán

sản xuất và tiêu dùng lạc hậu; chất lượng giáo dục thấp so với mặt bằng chung; công tác đào tạo, dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; hệ thống thiết chế văn hoá - thông tin ở xã, buôn làng, thiếu đồng bộ.

- **Vùng Đông Nam Bộ**, gồm các tỉnh Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh. Vùng này có các dân tộc thiểu số Xtiêng, Khmer, Chơro, Chăm, Mạ... Về kinh tế - xã hội, đây là vùng có tốc độ phát triển nhanh trong những năm gần đây nhưng giữa các dân tộc còn có sự chênh lệch lớn về điều kiện phát triển.

- **Vùng Tây Nam Bộ** (còn gọi đồng bằng sông Cửu Long), bao gồm 12 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc trung ương: An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long. Các tỉnh miền Tây Nam Bộ là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông, có diện tích 39.734km², có vị trí nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ, phía Tây Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là biển Đông.

Đồng bào các dân tộc vùng Tây Nam Bộ (chủ yếu là đồng bào Khmer, Hoa, Chăm) sống xen kẽ

gần gũi nhau, có truyền thống đoàn kết từ lâu đời. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng, trình độ phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội khá cao. Một trong những đặc điểm cơ bản là cả 3 dân tộc Khmer, Hoa, Chăm vùng Tây Nam Bộ đều có mối quan hệ với nhân dân các nước láng giềng về văn hóa, tiếng nói, chữ viết, tôn giáo. Mối quan hệ đó, xét về mặt khách quan đã và đang góp phần rất lớn trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị tốt đẹp của tôn giáo trong đồng bào Khmer, Hoa, Chăm, song cũng tiềm ẩn những yếu tố phức tạp cần được quan tâm.

*

* *

Điểm qua một số nét về đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội các vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho thấy, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện còn tồn tại những bất cập:

- Trừ người Hoa, người Khmer và người Chăm sống ở đồng bằng, các nhóm dân tộc còn lại chủ yếu sinh sống ở vùng miền núi xa xôi, chịu những bất lợi về kinh tế, văn hóa - xã hội ở những mức độ khác nhau.

- Hiện nay, nhìn chung đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào các dân tộc thiểu số còn thấp, lạc hậu, khoảng cách chênh lệch còn lớn so với các vùng, miền khác trong cả nước; kết cấu hạ tầng

kinh tế - xã hội còn nhiều bất cập. Chất lượng giáo dục và nguồn nhân lực đạt thấp, còn tình trạng người dân tộc thiểu số trong độ tuổi đi học chưa biết đọc, biết viết chữ phổ thông; đa số người trong độ tuổi lao động chưa được đào tạo nghề; đội ngũ cán bộ y tế cơ sở và trang thiết bị y tế vừa thiếu, vừa yếu, chất lượng dịch vụ y tế thấp. Tình trạng du canh, du cư, di dân tự do, chặt phá rừng ở nhiều nơi diễn biến phức tạp.

- Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người dân tộc thiểu số ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Tội phạm và tệ nạn xã hội như ma túy, buôn bán hàng lậu, vượt biên trái phép, lợi dụng tôn giáo để gieo rắc mê tín dị đoan... còn tồn tại ở một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số gây ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng dân cư và trật tự, an toàn xã hội.

Những khó khăn, yếu kém còn tồn tại trên các mặt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là vấn đề đất đai, các dự án thủy điện, khai thác tài nguyên làm ô nhiễm môi trường... gây nhiều bức xúc, phản ứng trong đồng bào dân tộc thiểu số ở một số nơi được các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong ở nước ngoài thổi phồng, biến thành những mâu thuẫn tranh chấp, khiếu kiện có liên quan đến dân tộc để kích động chia rẽ

đoàn kết dân tộc, gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Những hạn chế của đội ngũ cán bộ ở cơ sở trong triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa bàn chưa tốt, có sai phạm; những yếu kém trong công tác vận động quần chúng cũng là những điểm yếu để địch lợi dụng tấn công làm xói mòn lòng tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước. Đây chính là những nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sự ổn định và phát triển của các vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta.

II. VỊ TRÍ, MỤC ĐÍCH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Thực tiễn cho thấy công tác tuyên truyền, vận động quần chúng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với thành quả của cách mạng Việt Nam. Ngay sau khi ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng, tập hợp các lực lượng yêu nước tham gia cách mạng bằng những hình thức thích hợp; nhờ đó đã phát huy khả năng to lớn của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, tạo nên sức mạnh của cộng đồng dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước

vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta trải rộng khắp cả nước, đặc biệt tập trung ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới có nhiều cửa ngõ thông thương với các nước láng giềng như Trung Quốc, Lào, Campuchia, giữ vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường sinh thái của cả nước; có tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch và kinh tế cửa khẩu; là vùng căn cứ địa cách mạng. Sự xa xôi, cách trở về địa lý, trình độ dân trí thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, những khó khăn về điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội... ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta đã dẫn đến sự phát triển không đồng đều, chênh lệch lớn trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội giữa các vùng; tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, ảnh hưởng tiêu cực, thậm chí gây trở ngại đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quá trình phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc.

Xác định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ngày 20-10-2015, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20-10-2015 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào

dân tộc thiểu số. Chỉ thị đã chỉ rõ: “Trong những năm đổi mới vừa qua, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân các cấp nghiêm túc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đã tạo được chuyển biến tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Việc quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng ở nhiều nơi chưa kịp thời, hiệu quả thấp; thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở nhiều nơi còn hình thức; giải quyết những bức xúc trong đồng bào còn chậm, chưa thỏa đáng. Chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng và các dân tộc ngày càng lớn. Một số “đạo lạ” xâm nhập ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và diễn biến ngày càng phức tạp...”. Đây là những vấn đề bức xúc đặt ra mà hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở cần tập trung giải quyết. Vì vậy, tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số chấp hành và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực

phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, lành mạnh; bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đập tan mọi âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực thù địch và bọn phản động; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số là những nhiệm vụ chính trị hàng đầu của cấp ủy và chính quyền địa phương, trong đó có hoạt động của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Mục đích của công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số là làm cho đồng bào tiếp cận, hiểu đúng và tự giác thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhằm phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng của người có uy tín cần tập trung những nội dung sau:

1. Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị ở địa phương

Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với người dân ở cơ sở có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi đại đa số người dân hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Công tác này là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài, có nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có sự nỗ lực, phối hợp của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự điều phối, tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước cùng các tổ chức, đoàn thể.

Một trong những nội dung quan trọng trong tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương là phải làm cho mọi người thấy rõ vai trò chủ thể, quyền và nghĩa vụ của mình đối với việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; nắm được yêu cầu, nội dung nhiệm vụ chính

trị của địa phương để từ đó tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, của chính quyền địa phương, tích cực lao động, sản xuất, cùng nhau xây dựng quê hương, đất nước ấm no, giàu mạnh; giúp bà con nắm được những chuẩn mực ứng xử trong đời sống xã hội theo quy định của pháp luật để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân, tham gia các hoạt động quản lý nhà nước, các công việc xã hội. Đồng thời, bà con có được những kiến thức cần thiết để hạn chế thua thiệt, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân khi tham gia các quan hệ kinh tế, dân sự; nâng cao ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, góp phần từng bước đấu tranh, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, cần thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và nhiệm vụ công tác của địa phương; qua đó để các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm được, cùng chung tay tìm giải pháp tháo gỡ. Đồng thời, phản ánh các sáng kiến, kinh nghiệm hay, các nhân tố tích cực, điển hình để nhân rộng.

Ngoài việc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, sự nêu gương của người có uy tín sẽ góp phần rất lớn vào thành công của công tác tuyên

truyền, vận động. Cụ thể, trong phong trào xây dựng nông thôn mới, người dân dù được nghe cán bộ tuyên truyền, vận động, nhưng việc huy động sức dân mở đường giao thông nông thôn đạt hiệu quả cao hay không phụ thuộc rất lớn vào việc cán bộ tuyên truyền, vận động và gia đình của cán bộ đó có gương mẫu làm trước không, hay chỉ nói cho xong trách nhiệm rồi thôi. Do vậy, người làm công tác tuyên truyền, vận động phải kết hợp giữa làm gương và tích cực tuyên truyền, vận động như lời Bác Hồ đã dạy: "... óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm"¹.

Bên cạnh đó, người có uy tín cần phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội của địa phương xây dựng kế hoạch để làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, vận động với những nội dung phù hợp, thiết thực, tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của địa phương liên quan đến dân tộc, tôn giáo, nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ môi trường...; các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm tham gia bảo vệ, giữ gìn an ninh, quốc phòng, biên giới, chủ quyền quốc gia, biển, đảo, tài nguyên, khoáng sản và các lĩnh vực pháp luật

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr. 233-234.

khác gắn liền với đời sống, sản xuất của người dân (trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, bảo vệ và phát triển rừng, thủy sản, thủy lợi, đê điều, kinh tế hợp tác và phát triển nông nghiệp...; các quy định về bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ, trẻ em, ma túy, mại dâm và các quy định khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của phụ nữ nông thôn và phụ nữ dân tộc thiểu số...); tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện các phong trào và nhiệm vụ chính trị của địa phương... có như vậy mới tạo ra những chuyển biến về nhận thức và hành động của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2. Tuyên truyền, vận động đồng bào bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội (bảo vệ an ninh, trật tự), xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân là nhằm bảo đảm môi trường thuận lợi cho kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương phát triển bền vững; tạo lập môi trường sống yên ổn, vui vẻ, lành mạnh và hạnh phúc cho người dân, tạo “hàng rào an toàn”

trước những nguy cơ tấn công của các thế lực thù địch với Việt Nam, góp phần củng cố vị thế của nước ta với quốc tế. Đảng và Nhà nước luôn coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đoàn thể trong hệ thống chính trị, trong đó có vai trò rất quan trọng của người có uy tín.

Để tuyên truyền, vận động đồng bào bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tham gia xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở, hoạt động của người có uy tín cần tập trung các nội dung sau:

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đồng bào về trách nhiệm và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

- Tham gia và vận động quần chúng thực hiện các phong trào: “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Giữ gìn an ninh trật tự ở khu dân cư”; “Quần chúng tham gia tự bảo quản đường biên, cột mốc quốc gia và an ninh trật tự khu vực biên giới”; “Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân vững chắc”...; vận động các hộ gia đình có nương rẫy, rừng giáp biên tự quản cột mốc, đoạn biên giới ở trên phần đất của mình;

- Tham gia đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, tệ nạn xã hội trong cộng đồng dân cư; giáo dục, cảm hóa những người lầm lỗi quay trở về với cuộc sống lương thiện; cung cấp thông tin cho ngành chức năng và chính quyền địa phương để kịp thời xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật; phòng ngừa, phát hiện sớm tình hình, có kế hoạch đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, kịp thời tham mưu cho các cấp chính quyền làm tốt công tác vận động quần chúng, giải quyết các vụ việc liên quan đến chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tuyên truyền, vận động đồng bào nêu cao tinh thần cảnh giác trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” và các hoạt động tuyên truyền, lôi kéo đồng bào theo đạo trái pháp luật; cảnh giác với các loại tội phạm như buôn bán người, chiếm đoạt phụ nữ, bắt cóc trẻ em...; không tin, không nghe theo lời kẻ xấu xúi giục hòng thực hiện các âm mưu gây chia rẽ đoàn kết trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự thôn, bản; không vượt biên trái phép; không di cư tự do; không tái trồng cây thuốc phiện, không buôn bán, không tàng trữ các chất ma túy, không tham gia và tiếp tay cho buôn lậu; không tàng trữ, không sử dụng trái phép các loại vũ khí; bảo vệ đường biên mốc

giới; chấp hành các quy định pháp luật về an ninh, quốc phòng;

- Tuyên truyền, phổ biến để đồng bào hiểu và chấp hành các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, không để kẻ xấu lợi dụng gây rối trật tự an toàn xã hội;

- Tham gia cùng cơ quan chức năng và chính quyền địa phương giải quyết những vấn đề liên quan đến việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với đồng bào, những vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự, tranh chấp, khiếu kiện... trong nội bộ nhân dân; vận động nhân dân ký cam kết không vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội ở khu dân cư.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, ổn định đời sống, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập để thoát nghèo bền vững

Xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất, từng bước nâng cao điều kiện sống của người nghèo, trước hết ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự chuyển biến toàn diện ở các vùng nghèo, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Để người nghèo, hộ nghèo ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tự vươn lên thoát nghèo

và cải thiện mức sống một cách bền vững, trong những năm qua Nhà nước đã ban hành và triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án: đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm), hỗ trợ phát triển sản xuất, dạy nghề... Việc tập trung thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ giảm nghèo đã tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nước sạch, nhà ở...); kết cấu hạ tầng của các huyện nghèo, xã nghèo được tăng cường; đời sống đồng bào ở vùng dân tộc thiểu số được cải thiện rõ rệt; tiến bộ và công bằng xã hội đã và đang được thực hiện...

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, số hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập nằm sát chuẩn nghèo còn lớn, tỷ lệ hộ tái nghèo hàng năm còn cao; đời sống người nghèo ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn.

Để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho gia đình và cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế địa phương, người có uy tín cần làm tốt những nội dung công tác sau:

- Tự mình làm gương, động viên con cháu, vận động dòng họ, cộng đồng dân cư tận dụng tiềm năng, thế mạnh về lao động, đất đai và các

chính sách của Nhà nước về hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ phát triển sản xuất (hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn (Chương trình 135); hỗ trợ sản xuất đối với huyện nghèo; hỗ trợ đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; hỗ trợ hoạt động khuyến nông, khuyến ngư ở địa bàn khó khăn); hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất (hỗ trợ hộ nghèo vay vốn lãi suất ưu đãi; hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất; hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn huyện nghèo vay ưu đãi lãi suất; hỗ trợ hộ cận nghèo vay ưu đãi lãi suất); hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm (hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ học nghề, tạo việc làm cho lao động nữ thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số; hỗ trợ giải quyết việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ xuất khẩu lao động ở huyện nghèo; hỗ trợ hộ nghèo thông qua giao khoán chăm sóc, bảo vệ rừng và trồng rừng; hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho nông dân thuộc hộ nghèo); hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số tích cực lao động sản xuất;

- Tự mình làm gương, động viên con cháu, vận động dòng họ, cộng đồng dân cư thay đổi phương thức canh tác, không chặt phá rừng; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; cải tạo đất trống, đồi trọc; xây dựng hệ thống mương phai tưới tiêu; áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất để thâm canh tăng vụ, tăng diện tích cây trồng, phát triển chăn nuôi; khôi phục nghề thủ công truyền thống, mở thêm ngành nghề, dịch vụ mới tạo việc làm để cải thiện, nâng cao thu nhập và mức sống;

- Bản thân và gia đình gương mẫu đi đầu trong phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm, xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh dịch vụ hiệu quả, trở thành những tấm gương làm kinh tế giỏi để hướng dẫn và giúp đỡ bà con học tập, làm theo;

- Phối hợp với cán bộ khuyến nông, khuyến lâm thôn, bản hướng dẫn đồng bào thực hiện sản xuất, gieo trồng đúng thời vụ, bảo đảm thực hiện cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch chung của địa phương. Vận động đồng bào tham gia các khóa đào tạo nghề: trồng trọt; chăn nuôi gia súc, gia cầm; dệt thổ cẩm...;

- Tham gia và cùng các ban ngành chức năng, tổ chức đoàn thể ở thôn, bản vận động nhân dân tích cực thực hiện “Chương trình xây dựng nông thôn mới” và có những đóng góp thiết thực, có

hiệu quả cho việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, làm đường giao thông nông thôn; chấp hành tốt chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng những công trình công cộng quan trọng; hiến đất, ủng hộ ngày công, tiền và vật chất để làm đường, xây dựng những công trình phục vụ dân sinh trên địa bàn; tích cực tham gia phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc

Bản sắc văn hóa Việt Nam được xây dựng và hình thành trên nền tảng văn hóa của 54 dân tộc anh em. Mỗi dân tộc đều có những nét văn hóa độc đáo, đặc sắc rất riêng. Tuy nhiên, do điều kiện tự nhiên, xã hội và tàn dư của các chế độ cũ trong lịch sử nên trình độ phát triển giữa các dân tộc còn chênh lệch, xã hội của nhiều tộc người còn bị chi phối sâu sắc bởi hệ thống tín ngưỡng, phong tục cổ truyền. Bên cạnh những yếu tố tích cực làm nên bản sắc văn hóa tộc người cần giữ gìn, phát huy thì phong tục, tập quán, luật tục, tâm lý, lối sống của các dân tộc cũng còn lưu giữ những yếu tố tiêu cực, lạc hậu ở các mức độ khác nhau, trở thành vật cản đối với sự phát triển, tiến bộ khiến cho đời sống của đồng bào càng trở nên khó khăn.

Đời sống văn hóa ở cơ sở, mức hưởng thụ về văn hóa tinh thần còn chênh lệch lớn giữa vùng đồng bằng với các dân tộc cư trú ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Về xã hội, quản lý xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội nhằm ổn định đời sống, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội... cũng biểu hiện rõ nét sự không đồng đều, thậm chí chênh lệch rất lớn giữa các dân tộc thiểu số với dân tộc đa số cũng như giữa các dân tộc thiểu số với nhau. Ở một số tộc người, văn hóa truyền thống đang bị mai một, sự đồng hóa tự nhiên dẫn đến nguy cơ thu hẹp sự đa dạng thành phần dân tộc. Trong cộng đồng các dân tộc thiểu số, đối tượng am hiểu phong tục tập quán chủ yếu là người cao tuổi, ngày càng khuất bóng dần.

Các tệ nạn xã hội như nghiện hút, mê tín dị đoan; hủ tục... còn tồn tại ở nhiều vùng dân tộc thiểu số đã tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân và cộng đồng dân cư ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, sự chi phối của phong tục, tập quán truyền thống và đặc điểm văn hóa tộc người đã tạo nên những khó khăn, tồn tại còn hiện hữu trong lĩnh vực văn hóa - xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của từng dân tộc và sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội. Do vậy,

trong hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, người có uy tín cần tập trung vào những nội dung sau:

• *Đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư:*

- Phối hợp với cấp ủy, ban tự quản vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, tự giác chấp hành các quy chế, hương ước, quy ước của thôn, bản, buôn, tổ dân phố, đặc biệt trong việc cưới hỏi, tang ma; xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan ảnh hưởng đến sự phát triển của từng dân tộc và sự phát triển chung của cộng đồng (như ăn ở không vệ sinh, thả rông hoặc nuôi nhốt gia súc dưới gầm nhà, thách cưới, phạt vạ, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, không làm giấy khai sinh cho con, không đăng ký kết hôn, không khai tử khi chết, tin vào thầy cúng, thầy mo khi ốm đau, tổ chức ăn uống dài ngày khi có đám tang, đám cưới gây tốn kém...); giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa, môi trường, cảnh quan nơi sinh sống; tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng: tham gia các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng.

- Vận động con cháu trong gia đình, dòng họ, bản làng xây dựng gia đình “Năm không”

(không đói nghèo, không có người vi phạm pháp luật và mắc vào các tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không sinh con thứ ba, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học), “Ba sạch” (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp); thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống bệnh dịch; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; tham gia xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài; xây dựng, giữ vững và phát huy danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, góp phần quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

• *Đối với công tác xã hội và các hoạt động nhân đạo, từ thiện:*

Gương mẫu thực hiện và vận động đồng bào tham gia các hoạt động lá lành đùm lá rách, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa nhà tạm...

• *Đối với công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc:*

- Tuyên truyền, vận động đồng bào nâng cao ý thức gìn giữ tiếng nói, chữ viết, trang phục, nhà ở, ẩm thực truyền thống; các nhạc cụ dân tộc, các loại hình nghệ thuật dân gian, nghề thủ công truyền thống; lễ hội, trò chơi dân gian; những phong tục, tập quán tốt đẹp trong đời sống sinh hoạt, sản xuất của dân tộc mình; tự hào và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong đời sống hàng ngày;

tham gia trình diễn, giới thiệu, giao lưu trong ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc do địa phương và trung ương tổ chức.

- Tham gia và vận động nghệ nhân tổ chức phục dựng các loại hình nghệ thuật dân gian, các nghi lễ, lễ hội dân gian truyền thống; sưu tầm, truyền dạy các loại hình nghệ thuật dân gian, dạy chữ, dạy tiếng dân tộc; bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh

Hệ thống chính trị cơ sở bao gồm: tổ chức đảng, tổ chức chính quyền (Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân), tổ chức mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở. Ba bộ phận này có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau và mỗi bộ phận có vai trò, vị trí riêng được thể hiện trong cơ chế tổ chức và phương thức hoạt động của từng bộ phận. Hệ thống chính trị ở cơ sở đảm nhiệm vai trò tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở có vai trò hết sức quan trọng, quyết định sự thành - bại của đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, coi việc đổi mới tổ chức và

hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong điều hành, quản lý xã hội, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của nhân dân, bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội.

Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh ở vùng dân tộc sẽ tăng cường nền tảng của Đảng và chính quyền, xây dựng và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân từ cơ sở, củng cố niềm tin của đồng bào với cấp ủy Đảng, chính quyền. Nếu xem nhẹ việc củng cố hệ thống chính trị cơ sở sẽ dẫn tới những hậu quả không thể lường trước, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số - một trọng điểm chiến lược mà các thế lực thù địch luôn có âm mưu lợi dụng để gây chia rẽ dân tộc, kích động ly khai - tự trị.

Sự tham gia của người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào tham gia xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh thể hiện trên các mặt hoạt động sau:

- *Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.*

- Khơi dậy tinh thần đoàn kết, chủ động và tích cực tham gia của người dân đối với việc xây

dựng Đảng, xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh; phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn, tiêu cực ở cơ sở;

- Tham gia giám sát chính quyền trong việc thực hiện quy định về các nội dung công khai để dân biết; nội dung dân bàn và quyết định trực tiếp; nội dung dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; các nội dung dân tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

- Vận động nhân dân phát huy dân chủ, tham gia xây dựng và tự giác chấp hành hương ước, quy ước của thôn, bản, tổ dân phố khi cấp chính quyền cơ sở quyết định công nhận; dân chủ bàn bạc và quyết định trực tiếp việc thực hiện các công việc tự quản không trái với quy định của pháp luật trong phát triển sản xuất, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố...; tham gia ý kiến vào các dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo quy định.

• *Động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, tích cực tham gia xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cơ sở; đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng đối với vai trò lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cấp ủy Đảng, chính quyền.*

- Tuyên truyền, củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

- Vận động nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; bầu chọn người có uy tín, già làng, trưởng bản, tổ trưởng tổ dân phố...

- Khuyến khích con cháu phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

5 nội dung hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1. Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

2. Tuyên truyền, vận động đồng bào bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, ổn định đời sống, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập để thoát nghèo bền vững.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

5. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

IV. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Các hình thức tuyên truyền, vận động quần chúng của người có uy tín

Ứng với mỗi nội dung tuyên truyền, vận động, người có uy tín có thể lựa chọn một trong những hình thức sau để tuyên truyền, vận động đồng bào:

- Tiếp xúc, gặp gỡ, đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các cuộc họp thôn, bản, dân phố để thông tin, trao đổi, giải thích, thuyết phục, vận động quần chúng;

- Thông qua việc tham gia hòa giải các vụ việc, mâu thuẫn nảy sinh trên địa bàn để đối thoại, tuyên truyền, động viên, thuyết phục, giáo dục quần chúng;

- Làm gương, làm mẫu, hướng dẫn, thuyết phục quần chúng làm theo.

2. Nguyên tắc, phương pháp tuyên truyền, vận động đồng bào

• Nguyên tắc:

- Tôn trọng và phát huy dân chủ, quyền tự do tín ngưỡng; phong tục tập quán của đồng bào;

- Khi giao tiếp phải thể hiện đầy đủ sự bình đẳng và quý trọng đối với đồng bào;

- Thái độ, tác phong, lối sống gần gũi, không cách biệt với đồng bào; có thái độ chân thành, hướng dẫn và giúp đỡ đồng bào.

• **Phương pháp:**

- Nắm bắt, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của đồng bào. Bằng năng lực, kinh nghiệm và sự hiểu biết của mình, người có uy tín tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đồng bào phân định rõ hơn sự đúng - sai, phải - trái, hay - dở, tốt - xấu, lợi - hại, nên làm - không nên làm... trước những vấn đề mà bản thân các cá nhân và cộng đồng đã, đang và sẽ gặp phải hay đã trải qua;

- Dùng uy tín, sự hiểu biết của mình để truyền bá tinh thần, tư tưởng, quan điểm, thông tin, kiến thức cần thiết, phù hợp và có lợi để góp phần thúc đẩy cộng đồng phát triển theo hướng tiến bộ; dùng sự hiểu biết của mình để góp phần xác lập, định hướng, duy trì, bảo vệ những chuẩn mực, những phong tục, tập quán tốt đẹp, những cách làm hay, kinh nghiệm tốt để xây dựng thôn, buôn, bản, làng vững mạnh về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Để làm được điều này, người có uy tín có thể nói, có thể viết, hoặc có thể làm gương/làm mẫu bằng những việc cụ thể để giúp đồng bào nắm bắt được vấn đề một cách dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện (bởi lẽ, không phải tất cả những người hiểu biết đều giỏi nói hay giỏi viết, thay bằng nói, viết, làm một việc

tốt cụ thể cũng là cách để góp phần đấu tranh tiêu diệt cái xấu; làm một điều đúng cũng là cách chỉ cho người khác thấy những cái sai...);

- Với phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc”, phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân” cộng với những lợi thế như được cộng đồng dân cư mến phục, tin tưởng; biết tiếng địa phương, am hiểu phong tục, tập quán, đặc điểm tâm lý của từng dân tộc, tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu và những khó khăn, hạn chế của mỗi gia đình, mỗi cá nhân trong cộng đồng, người có uy tín sẽ phát huy tốt vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng, người có uy tín cần:

- Nhận thức đúng vị trí, vai trò, nêu cao tinh thần gương mẫu, vượt khó, nêu gương để quần chúng noi theo;

- Bám sát các định hướng chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về tình hình, nhiệm vụ công tác

của địa phương và nội dung hoạt động của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng;

- Nắm bắt những thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, trong nước và quốc tế; những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là chính sách và các quy định có liên quan đến dân tộc, tôn giáo, đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, dân chủ ở cơ sở; yêu cầu, mục đích, nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát động; các kiến thức, kinh nghiệm về sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình, cách thức tổ chức cuộc sống văn minh... để từ đó có được những thông tin, hiểu biết cần thiết trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, luật pháp phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, vận động đồng bào;

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức; tham quan học tập kinh nghiệm do ban, ngành tổ chức. Nắm bắt mục đích, yêu cầu, nội dung, nghiệp vụ công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng, công tác hòa giải để phục vụ hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng.

Những việc người có uy tín cần làm để phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng

- Nhận thức đúng vị trí, vai trò của mình. Nêu cao tinh thần gương mẫu, vượt khó, nêu gương để quần chúng noi theo.

- Bám sát các định hướng chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nắm bắt thông tin, nâng cao kiến thức trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, luật pháp.

- Nắm bắt mục đích, yêu cầu, nội dung, nghiệp vụ công tác tuyên truyền, vận động quần chúng.

- Áp dụng những cách thức, phương pháp tuyên truyền, vận động, hướng dẫn phù hợp với đối tượng tác động để giúp họ phân định rõ hơn sự đúng - sai, phải - trái, hay - dở, tốt - xấu, lợi - hại, nên làm - không nên làm.

Phần III
**KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG
TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN,
VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG**

**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG
VỀ TUYÊN TRUYỀN MIỆNG**

1. Khái niệm tuyên truyền miệng

Tuyên truyền miệng là một hình thức đặc biệt của tuyên truyền, được tiến hành thông qua sự giao tiếp trực tiếp giữa người tuyên truyền với đối tượng tuyên truyền, chủ yếu bằng lời nói trực tiếp.

2. Những ưu thế đặc trưng của tuyên truyền miệng

- Là sự giao tiếp trực tiếp để cung cấp và trao đổi thông tin nên sử dụng được mọi ưu thế của giao tiếp trực tiếp. Có thể giải thích được những vấn đề mà vì một lý do nào đó không thể đưa công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tuyên truyền miệng qua hình thức đối thoại giữa người nói với người nghe là một hình thức tuyên truyền dân chủ nhất, thực hiện được chức năng thông tin hai chiều, khắc phục tính áp đặt;

- Tuyên truyền miệng có thể sử dụng triệt để nhất ưu thế của ngôn ngữ nói và “kênh” phi ngôn ngữ;

- Tuyên truyền miệng có điều kiện và nhiều khả năng tiến hành một cách thường xuyên và rộng rãi ở nhiều nơi, trong các điều kiện khác nhau;

3. Vai trò của tuyên truyền miệng trong công tác vận động quần chúng

Tuyên truyền miệng là một bộ phận của công tác tư tưởng, có vai trò rất quan trọng trong việc đưa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trực tiếp đến cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, tạo niềm tin và sự đồng thuận trong xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ có sự giao tiếp trực tiếp giữa người làm công tác tuyên truyền với quần chúng, nhân dân trong quá trình tuyên truyền nên tuyên truyền miệng có vai trò như là “sợi dây” nối liền giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng nhân dân.

Mặt khác, trong điều kiện “bùng nổ” thông tin hiện nay, tuyên truyền miệng có vai trò giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rõ đâu là thông tin

chính thống và hiểu đúng bản chất của vấn đề, vụ việc, sự kiện diễn ra, trên cơ sở đó định hướng dư luận xã hội, góp phần tạo ra sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức Đảng, chính quyền, sự đồng thuận trong nhân dân.

Tuyên truyền miệng chuyển tải được nhiều vấn đề quan trọng mà vì nhiều lý do, các phương tiện thông tin đại chúng khác không thực hiện được, góp phần tăng cường mối quan hệ trực tiếp, sinh động giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân, góp phần khắc phục tệ quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

4. Những nguyên tắc cơ bản của tuyên truyền miệng

Trong hoạt động tuyên truyền miệng cần bảo đảm những nguyên tắc cơ bản sau:

- *Tính Đảng*: là nguyên tắc cơ bản hàng đầu của công tác tuyên truyền miệng. Hoạt động tuyên truyền (bao gồm cả nội dung, hình thức) phải đúng với định hướng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- *Tính chiến đấu*: là nguyên tắc của công tác tuyên truyền nói chung, cũng là ưu thế của tuyên truyền miệng nói riêng. Tuyên truyền miệng phải khẳng định và bảo vệ cái đúng, xây dựng những tư tưởng, tình cảm lành mạnh, uốn nắn những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, đấu tranh

chống các luận điểm phản tuyên truyền, các biểu hiện tiêu cực.

- *Tính quần chúng*: Bác Hồ đã dạy: “Người tuyên truyền bao giờ cũng phải tự hỏi: Viết cho ai xem? Nói cho ai nghe?”¹, vì vậy, trong hoạt động tuyên truyền cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhiệm vụ tuyên truyền đặt ra và yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích của người nghe.

- *Tính khoa học, chân thực, khách quan*: đòi hỏi người tuyên truyền miệng phải nói đúng sự thật, không né tránh, không cực đoan, một chiều; phải làm cho người nghe hiểu rõ cơ sở khách quan, khoa học, với đầy đủ căn cứ lý luận và thực tiễn để nâng cao sức thuyết phục, làm cho người nghe tin tưởng vào sự đúng đắn của vấn đề cần tuyên truyền.

5. Yêu cầu của công tác vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng

- Công tác vận động quần chúng nhân dân thông qua tuyên truyền miệng cần phản ánh đúng thực trạng tình hình kinh tế - xã hội đất nước; tình hình trong Đảng và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; không tô hồng thành tích, không giấu giếm khuyết điểm và hạn chế; không né tránh những vấn đề bức xúc, những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 340.

tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân. Tuy nhiên, không phải sự thật nào cũng nói. Tuyên truyền phải lấy thuyết phục, vận động làm cốt. Phê phán các luận điệu sai trái, thù địch cũng phải có lý có lẽ, có chứng cứ rõ ràng. Trong tuyên truyền, vận động quần chúng, người làm công tác tuyên truyền miệng không được giáo điều, xa rời thực tế.

- Công tác vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng cần phải thực hiện thông tin hai chiều, lắng nghe những băn khoăn, thắc mắc, bức xúc của người dân, những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân, tăng cường trao đổi, đối thoại thực sự với người dân, tránh lối tuyên truyền độc thoại (áp đặt từ trên xuống, chỉ nói mà không nghe, chỉ truyền đạt mà không tiếp nhận, trao đổi, đối thoại). Kết quả vận động quần chúng của người làm công tác tuyên truyền miệng phải bao hàm đồng thời hai nội dung: (1) truyền đạt để dân hiểu, dân tin và dân thực hiện; (2) lắng nghe, tiếp nhận, trao đổi, đối thoại thực sự với người dân. Bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa nói và nghe, trong đó nhấn mạnh yêu cầu tiếp nhận, trao đổi và đối thoại với người dân, không né tránh vấn đề, không đùn đẩy trách nhiệm; phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề nảy sinh trong nhân dân đối với cơ quan Đảng, Nhà nước để xem xét, giải quyết

là trách nhiệm hàng đầu của người làm công tác tuyên truyền miệng hiện nay.

- Công tác tuyên truyền miệng, vận động quần chúng ở cơ sở cần phải kết hợp lồng ghép những nội dung tuyên truyền chính trị, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước với tuyên truyền những nội dung chuyên đề được nhân dân quan tâm, gắn thiết thực với đời sống hàng ngày của người dân (việc làm, thu nhập; thu hồi đất đai, giải tỏa mặt bằng, giá cả đền bù; khuyến nông, khuyến lâm; bảo vệ môi trường; vệ sinh phòng bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội...); kết hợp giữa thông tin, tuyên truyền miệng với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, lễ hội truyền thống và cách mạng, các sinh hoạt cộng đồng khác ở khu dân cư, tổ dân phố; thông qua đó để nâng cao trình độ dân trí, văn hóa và ý thức chính trị của người dân, giúp người dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức và trách nhiệm xây dựng, phát triển quê hương, đất nước, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Hình thức tuyên truyền phải phù hợp với đặc điểm nhận thức, tâm lý, tư tưởng, điều kiện sinh sống, làm việc, học tập của từng nhóm đối tượng tuyên truyền, vận động. Tăng cường phối hợp hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động quần chúng của đội ngũ những người làm công

tác tuyên truyền miệng với các hoạt động sinh hoạt định kỳ của các tổ chức cơ sở đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng trong hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Những người làm công tác tuyên truyền miệng (báo cáo viên, tuyên truyền viên) phải có trình độ chuyên môn giỏi, lý luận sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm sống phong phú để có đủ năng lực trao đổi, đối thoại, giải đáp có sức thuyết phục những băn khoăn, thắc mắc, bức xúc của người dân. Trong xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cần chú ý sử dụng những người có kinh nghiệm, uy tín trong cộng đồng, những già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, những người thông thạo tiếng dân tộc (đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số)..., những người hiểu biết phong tục, tập quán, nắm bắt được đặc điểm tâm lý, diễn biến tư tưởng của từng nhóm đối tượng cần tuyên truyền, vận động.

6. Nhiệm vụ chủ yếu của tuyên truyền viên¹ trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng

- Trực tiếp tuyên truyền, phổ biến những

1. Theo Quy chế hoạt động báo cáo viên của Đảng được ban hành kèm theo Quyết định số 518-QĐ/BTGTW ngày 10-11-2011 của Ban Tuyên giáo Trung ương.

quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thời sự trong nước và thế giới; những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đến cán bộ, đảng viên và nhân dân;

- Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân; định hướng tư tưởng và hướng dẫn dư luận xã hội, góp phần xây dựng, củng cố sự thống nhất tư tưởng, hành động trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội;

- Đối thoại với người nghe, kịp thời giải đáp những băn khoăn, thắc mắc của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch;

- Tuyên truyền các nội dung thông tin theo sự lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, sự phân công của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

II. KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG

Trong hoạt động tuyên truyền miệng, có thể sử dụng báo cáo viên, tuyên truyền viên (trong đó người có uy tín là một lực lượng tuyên truyền quan trọng) với nhiều phương pháp để chuyển tải thông tin như: báo cáo, thuyết trình, nói chuyện, đối thoại, trò chuyện tâm tình... Mỗi phương pháp

tuyên truyền đều có những ưu thế và hạn chế nhất định. Tùy theo tình hình, đặc điểm đối tượng mà lựa chọn những phương pháp tuyên truyền phù hợp. Trong điều kiện mở rộng và phát huy dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội hiện nay với trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được nâng lên, cần tăng cường các phương pháp đối thoại và kết hợp hài hòa đối thoại với thông tin, phổ biến. Những phương pháp đối thoại như tọa đàm, trao đổi, thảo luận, tranh luận, hỏi - đáp... là những phương pháp rất phù hợp trong tình hình hiện nay.

Hiệu quả tuyên truyền miệng phụ thuộc trực tiếp vào kiến thức, trình độ nghiệp vụ, nghệ thuật tuyên truyền của người tuyên truyền. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền miệng, cần chú ý nắm vững một số kỹ năng sau:

1. Tìm hiểu tâm lý và đặc điểm đối tượng tuyên truyền

Đối tượng tuyên truyền miệng ở cơ sở rất đa dạng, có đặc điểm tâm lý, nghề nghiệp và điều kiện sống khác nhau và có nhu cầu, sự quan tâm đến các vấn đề khác nhau. Vì vậy, người nói cần tìm hiểu trình độ chính trị, văn hóa, tuổi tác, tâm tư nguyện vọng, suy nghĩ của đối tượng mình định tuyên truyền để nói cho sát, cho thích hợp. Am hiểu đặc điểm và tâm lý đối tượng tuyên

truyền là yêu cầu đầu tiên để tiến hành có hiệu quả công tác tuyên truyền miệng.

Muốn nắm được tâm lý, đặc điểm đối tượng tuyên truyền ở cơ sở cần nghiên cứu, tìm hiểu trước, thông qua thông báo, trao đổi từ các cơ quan, tổ chức, cán bộ chính quyền, đoàn thể ở cơ sở; tự tìm hiểu, tự điều tra qua tiếp xúc, quan sát trực tiếp, qua dư luận xã hội.

Khi nắm bắt được thái độ, đặc điểm của đối tượng, cần lựa chọn nội dung, phương pháp tuyên truyền cho phù hợp để đạt hiệu quả.

2. Lựa chọn nội dung và chất lượng thông tin

Nhu cầu nhận thức của con người rất phong phú, đa dạng, chỉ khi con người được đáp ứng nhu cầu, thỏa mãn những mong đợi, khát khao thì những nội dung thông tin mới được tiếp thu tích cực, tự giác. Vì vậy, lựa chọn nội dung tuyên truyền cần chú ý đến những yêu cầu thông tin của đối tượng tuyên truyền.

Khi trình bày các vấn đề, sự kiện, người tuyên truyền cần phân tích, khai thác các khía cạnh của bản chất sự kiện, tổng hợp, khái quát định hướng suy nghĩ và hành động, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, trí tuệ và tình cảm của người nghe, để từ đó mà đạt được mục đích của tuyên truyền.

Chất lượng thông tin phụ thuộc vào mức độ “sâu” và mức độ “mới” của thông tin. Những thông tin được phân tích trên cơ sở khoa học và thực tiễn sâu sắc, chỉ rõ bản chất, quy luật, dự báo xu hướng phát triển sẽ giải đáp trúng những vướng mắc của người nghe. Đó là những thông tin có giá trị soi sáng về tư tưởng, hướng dẫn dư luận và hướng dẫn hành động.

Thông tin mới có giá trị rất quan trọng vì sẽ tạo nên khả năng thu hút sự chú ý của người nghe, gây được lòng tin trong công chúng, thuyết phục những người có quan điểm khác hoặc trái với quan điểm cần thuyết phục, vì vậy cần chú ý cập nhật thông tin và khai thác để tuyên truyền. Tuy nhiên, dù là các thông tin cũ nhưng nếu có sự phân tích sâu sắc, nhận xét, bình luận tinh tế, dự báo có cơ sở khoa học, liên hệ thực tiễn gần gũi, sống động, phương pháp trình bày hấp dẫn, lời cuốn... cũng có thể được coi là mới với người nghe. Vì vậy, đổi mới cách trình bày phù hợp với đối tượng là yêu cầu quan trọng của tuyên truyền miệng.

3. Nắm vững yêu cầu và nội dung của vấn đề cần tuyên truyền, gắn với thực tiễn sinh động đang diễn ra

- Nắm vững yêu cầu và nội dung tuyên truyền, nhạy bén với thực tiễn cuộc sống là yêu cầu cốt lõi làm nên hiệu quả của hoạt động tuyên

truyền. Khi nắm vững nội dung và kết hợp với thực tiễn cuộc sống thì người nói sẽ có cách trình bày rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu, sinh động, thuyết phục người nghe.

- Để nắm vững những nội dung tuyên truyền, trước hết người tuyên truyền cần phải nghiên cứu kỹ chủ đề, nội dung mà mình định tuyên truyền. Đọc kỹ, ghi chép tài liệu liên quan đến chủ đề và nội dung tuyên truyền là rất cần thiết đối với người nói.

- Cần nắm bắt thực tiễn một cách nhạy bén, có hệ thống, cần bổ sung ngay khi tuyên truyền, làm cho người nghe tiếp cận ngay với những vấn đề thời sự chính trị đang diễn ra là vấn đề rất quan trọng đòi hỏi người nói phải rèn luyện.

4. Tôn trọng sự thực khách quan và biết cách thuyết phục người nghe

- Tôn trọng sự thực khách quan khi tuyên truyền, nghĩa là trong khi tuyên truyền, người tuyên truyền không nên cường điệu mặt này, hạ thấp mặt kia không đúng với sự thật, không làm cho người nghe bị quan hay chủ quan, càng không làm cho người nghe hoài nghi, thiếu tin tưởng. Người tuyên truyền không chỉ nói đúng, làm đúng mà còn kiên quyết bảo vệ cái đúng.

- Thuyết phục người nghe là một điều khó, người tuyên truyền muốn nói cho quần chúng

hiểu, tin và làm theo thì cần phải có phương pháp thuyết phục. Trước hết người tuyên truyền cần phải có nhiệt tình, phải có quan điểm, lập trường đúng đắn, phải có trình độ, kiến thức và chuẩn bị chu đáo trước khi nói.

- Cần rèn luyện phương pháp diễn đạt hấp dẫn, trình bày đơn giản, dễ hiểu, ngôn ngữ trong sáng... và đặc biệt là biết cách tạo ấn tượng với người nghe bằng các dẫn chứng cụ thể, thuyết phục, gắn với tâm lý người nghe. Cần tránh những buổi tuyên truyền sáo rỗng, nặng về lý luận suông, thiếu nội dung, nói dài, ba hoa. Khi trình bày phải chân thành, cởi mở và phải biết cách “đối thoại ngay trong độc thoại”, tạo sự chia sẻ, đồng cảm, khơi dậy tính chủ động, tính tích cực ở người nghe, giúp người nghe tự mình tìm đến chân lý, chuyển hóa thành niềm tin và hành động.

5. Chuẩn bị đề cương tuyên truyền

Muốn buổi tuyên truyền miệng đạt kết quả tốt, người tuyên truyền cần chuẩn bị đề cương cho buổi tuyên truyền. Đề cương tuyên truyền sẽ giúp người tuyên truyền chủ động trong khi nói và khi đối thoại với người nghe. Sự chuẩn bị chu đáo đề cương tuyên truyền sẽ đáp ứng được yêu cầu tuyên truyền và yêu cầu của người nghe, góp phần lớn vào thành công của buổi tuyên truyền. Đề cương tuyên truyền có thể là đề cương khái

quát hoặc đề cương chi tiết, thậm chí là một bài viết hoàn chỉnh, thường có những phần sau:

- *Mở đầu*, có tính chất giới thiệu vấn đề và làm quen. Tuyên truyền viên cần tạo ra sự thân mật, gần gũi giữa người nói và người nghe; định hướng sự theo dõi, chú ý của người nghe vào nội dung tuyên truyền.

Phần này cần ngắn gọn, súc tích, tránh dài dòng, có thể bắt đầu buổi tuyên truyền bằng những lời nói có nội dung trực tiếp hoặc bắc cầu, tương phản, dẫn câu của lãnh tụ, danh nhân...

- *Nội dung tuyên truyền*, đây là phần quan trọng nhất của buổi tuyên truyền. Vì vậy, cần lựa chọn những vấn đề cốt lõi của nội dung tuyên truyền với đầy đủ những lý luận và dẫn chứng cụ thể, sinh động, bảo đảm tính lôgích, chặt chẽ, hợp lý; thông tin phải bảo đảm sự chính xác, phong phú và bổ ích.

Với từng vấn đề, cần phải dùng các luận điểm, luận cứ, luận chứng, các ví dụ xác đáng, tiêu biểu, rõ ràng để giải thích và chứng minh. Tùy theo từng hình thức tuyên truyền miệng (báo cáo, thuyết trình, nói chuyện, đối thoại, trò chuyện tâm tình...) mà tuyên truyền viên sử dụng lý luận, dẫn chứng cho phù hợp với đối tượng.

Sau mỗi vấn đề cần tóm tắt, chốt lại những ý chính.

- *Kết thúc*, cần khái quát, chốt lại những điều đã trình bày, nhấn mạnh điểm chính, kêu gọi

suy nghĩ và cổ vũ hành động, định hướng tư tưởng để người nghe nâng cao niềm tin và xác định rõ trách nhiệm của mình.

Khi chuẩn bị đề cương cho buổi tuyên truyền phải chú ý tính chính xác về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, các thông tin cụ thể. Nội dung vấn đề cần tuyên truyền phải phù hợp, thiết thực với người nghe. Khi chuẩn bị nội dung cần dự kiến những vấn đề mà người nghe có thể hỏi, chất vấn. Thông thường, các câu hỏi người nghe đưa ra sẽ chia thành hai loại là câu hỏi giải thích và câu hỏi phụ thêm, liên quan đến nội dung được đề cập. Để thu hút người nghe, nội dung giữa các phần trong bài nói phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau: từ yêu cầu, nhiệm vụ đến giải pháp thực hiện...

6. Ngôn ngữ và phong cách truyền đạt trong tuyên truyền miệng

Một trong những kỹ năng đầu tiên trong nghệ thuật tuyên truyền miệng là phải biết lựa chọn ngôn ngữ, văn phong phát biểu miệng. Ngôn ngữ dùng trong tuyên truyền miệng là ngôn ngữ hội thoại, do vậy cần chuẩn xác về ngữ nghĩa, trong sáng, giản dị, dễ hiểu. Nên sử dụng những câu đơn giản, thường là câu đơn, không nên sử dụng câu phức. Những câu đơn, câu ngắn sẽ giúp người nghe tiếp thu thông tin một cách nhanh chóng,

dễ dàng và nhớ lượng thông tin lâu hơn. Theo các nghiên cứu, một câu dễ hiểu có từ 3 đến 10 từ trong một câu. Một câu khó hiểu sẽ có từ 20 đến 25 từ trong một câu. Một câu rất khó hiểu sẽ có hơn 35 từ trong một câu.

Khi truyền đạt, người nói phải chuyển những câu văn, phong cách khoa học của văn bản thành ngôn ngữ phổ thông; phát âm chính xác về âm thanh, tránh nói ngọng l, n, s, x...; biết xử lý tốt quan hệ ngữ đoạn, ngắt nghỉ đúng chỗ, tránh gây hiểu lầm trong câu nói, vì cùng một nội dung, nhưng ngắt nghỉ khác nhau sẽ dẫn tới hiểu theo những nội dung khác nhau. Âm lượng khi nói không nên quá to hoặc quá nhỏ, khi cần nhấn mạnh nên dùng ngữ điệu nhanh, chậm, ngừng nghỉ cho phù hợp.

Trong quá trình truyền đạt phải chân thành, cởi mở, biết cách đối thoại, tương tác theo hướng thông tin hai chiều, khơi gợi và hướng người nghe tập trung bằng cách nêu câu hỏi nhấn mạnh vào nội dung và chủ đề cần tuyên truyền. Luôn có thái độ cầu thị, tôn trọng, chú ý tiếp nhận câu hỏi của người nghe để trả lời rõ ràng, đúng và trúng yêu cầu. Những vấn đề chưa rõ hoặc chưa thể trả lời thì khéo léo đề nghị để trả lời riêng hoặc trả lời vào dịp khác. Không trả lời những vấn đề chưa nắm vững.

Cùng với ngôn ngữ, âm điệu giọng nói, các biểu hiện của nét mặt, nụ cười, ánh mắt, cử chỉ, trang phục... tạo nên phong cách của tuyên truyền viên, có tác dụng quan trọng, tạo nên thành công của buổi nói chuyện. Nói chuyện vui, nói chuyện buồn, thông báo việc quan trọng... phải có thái độ khác nhau. Thông qua những biểu hiện của người nói, người nghe hiểu được thái độ, tình cảm, niềm vui, nỗi buồn, sự xót xa, sự mỉa mai, phê phán, thái độ kiên quyết ủng hộ, niềm tin vào lẽ phải của người nói. Những biểu hiện ngoài lời nói của người tuyên truyền miệng được hình thành, ổn định, trở thành phong cách riêng của mỗi người. Biểu cảm và phong cách cùng với lời nói làm cho nội dung tuyên truyền càng trở nên hấp dẫn hơn. Điều chủ yếu của việc thể hiện phong cách, biểu cảm là phải chân thực, không giả tạo, không gây ức chế cho người nghe.

7. Trình tự một buổi tuyên truyền miệng

Một buổi tuyên truyền miệng thông thường có các phần sau:

- Vào đề: Là phần giới thiệu vấn đề. Cách vào đề có hiệu quả thường là gợi ra nhu cầu tìm hiểu ý nghĩa, sự cần thiết của nội dung cần được tuyên truyền. Trong phần vào đề, người nói phải nêu được khoảng từ 3 đến 4 vấn đề chủ yếu mà người

nghe cần tìm hiểu nhất để tạo sự chú ý, sức hấp dẫn cho người nghe.

- *Nội dung*: Là phần chủ yếu của buổi tuyên truyền miệng. Để đối tượng hiểu, nắm được nội dung tuyên truyền, qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức, người nói cần có phương pháp trình bày phù hợp, nêu được vấn đề cốt lõi, trọng tâm, những điểm mới để người nghe chú ý. Khi tuyên truyền không được sao chép, đọc nguyên văn bản, tránh sự nhàm chán. Khi phân tích, giải thích cần đưa ra các tình huống cụ thể, thiết thực làm dẫn chứng, chứng minh sao cho dễ hiểu, dễ nhớ.

- *Kết luận*: Người nói điếm lại và tóm tắt những vấn đề cơ bản đã tuyên truyền. Tùy từng đối tượng mà nêu những vấn đề cần lưu ý đối với họ.

- *Trả lời câu hỏi của người nghe*: Người nói cần dành thời gian cần thiết trả lời các câu hỏi mà người nghe quan tâm hoặc chưa hiểu rõ đưa ra, qua đó đánh giá được mức độ tiếp thu của người nghe và đây cũng là dịp để người nói trao đổi những kinh nghiệm, hiểu biết của mình cho người nghe.

8. Một số giải pháp để nâng cao kỹ năng tuyên truyền miệng đối với tuyên truyền viên

- Tuyên truyền miệng là một khoa học, liên quan đến khoa học sư phạm, tâm lý xã hội học,... vì vậy tuyên truyền viên phải rèn luyện năng lực nắm bắt và hiểu đối tượng; năng lực giao tiếp với

đối tượng; năng lực xử lý tài liệu phù hợp với đối tượng; năng lực sử dụng ngôn ngữ phù hợp với đối tượng.

Liên quan đến việc nâng cao năng lực nắm bắt và hiểu đối tượng là vấn đề phải nhận thức đúng các đối tượng đang quan tâm đến những vấn đề gì, đặc biệt là những vấn đề về lợi ích thiết thực.

Tư tưởng bao giờ cũng gắn với lợi ích. Do vậy, khi tuyên truyền phải biết đối tượng đang tán thành, ủng hộ cái gì, đang phản đối, thậm chí bất bình, phẫn nộ với cái gì.

Tất cả những vấn đề trên lại không cố định, luôn luôn thay đổi với sự biến động của thực tiễn. Do vậy người làm công tác tuyên truyền phải hết sức nhạy cảm với những vấn đề nảy sinh từ thực tế cuộc sống đặt ra.

- Khi tuyên truyền cần quán triệt sâu sắc sự phù hợp và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lời nói và việc làm.

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lời nói và việc làm là phương pháp tốt nhất để cảm hóa, thuyết phục, thu phục con tim, khối óc của đối tượng ở mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi. Cán bộ không thể tuyên truyền, vận động được nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong khi chính mình lại người hoang mang, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng hoặc cán bộ không thể tuyên truyền, giáo dục được về đạo đức,

lối sống khi chính mình lại đang thoái hóa, biến chất, sa sút về phẩm chất, đạo đức và lối sống.

- Để tuyên truyền miệng không chỉ là một khoa học mà phải trở thành nghệ thuật, đòi hỏi người tuyên truyền phải rèn luyện tố chất tâm lý để khắc phục sự sợ hãi khi nói, thuyết trình trước đám đông; cách biểu đạt, kỹ xảo biểu đạt ngôn ngữ nói để nắm được các kiến thức cơ bản về phát âm, ngôn ngữ hình thể, nói một cách trôi chảy; tố chất tư duy để ứng biến linh hoạt trong trao đổi, đối thoại với người nghe.

- Chuẩn bị đề cương buổi nói chuyện một cách chu đáo, cẩn thận là công việc cực kỳ quan trọng góp phần quyết định cho sự thành công của buổi thuyết trình, nói chuyện. Đề cương được chuẩn bị tốt sẽ giúp người nói tự tin, yên tâm, diễn đạt khúc chiết, tường tỏ nội dung cần tuyên truyền.

Phụ lục
KINH NGHIỆM THỰC TIỄN
CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG
CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG
QUẦN CHÚNG

Ông “Dân vận” ở xã Quang Trung

Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa có diện tích không rộng nhưng số dân của xã có hơn 8.000 nhân khẩu, với 82,6% là dân tộc Mường. Là địa bàn miền núi lại trong quá trình quy hoạch xây dựng đô thị vùng của tỉnh Thanh Hóa nên xã Quang Trung cũng như nhiều địa phương khác luôn pha tạp các loại tội phạm.

Trong quá trình phát triển, do sự giao thoa giữa các nền văn hóa và quá trình hội nhập nên những nét đẹp truyền thống, bản sắc văn hoá của người Mường đã có sự mai một. Mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang làm thay đổi, lệch lạc một bộ phận nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên ham chơi đua đòi sa vào các tệ nạn xã hội như

mại dâm, ma túy, cờ bạc, rượu chè, dẫn đến vi phạm pháp luật. Trước tình trạng trên, ông Phạm Văn Nam, 53 tuổi, là người có uy tín trong cộng đồng và cũng là người dân tộc Mường từ nhận thức sâu sắc đã xắn tay tìm những giải pháp đấu tranh loại bỏ những tệ nạn xã hội ra khỏi cuộc sống của nhân dân tại khu dân cư.

Ông Nam cho biết, toàn xã Quang Trung có bảy đối tượng đi tù và cơ sở giáo dục về, sáu đối tượng nghiện ma túy; bốn đối tượng nghi nghiện; 11 đối tượng cờ bạc và một số gái mại dâm. Trước tình hình phức tạp như vậy, ông Nam đã chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, bàn bạc với trưởng làng tại khu dân cư để tổ chức các buổi tuyên truyền về tác hại của ma túy, mại dâm, cờ bạc...; trực tiếp gặp gỡ những đối tượng có tiền án, tiền sự, có nguy cơ tái phạm để tìm hiểu, phân tích đúng - sai; gặp các trưởng họ, trưởng tộc của những đối tượng chậm tiến để tuyên truyền, động viên họ đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; vận động nhân dân không kỳ thị, xa lánh những đối tượng có tiền án, tiền sự, mắc các tệ nạn xã hội; tạo điều kiện để họ tái hòa nhập với cộng đồng, giúp họ bắt đầu lại cuộc sống mới. "Tôi tham gia tổ hòa giải ở thôn, tuyên truyền giải thích, vận động để nhân dân hiểu, tự giải quyết những vướng mắc, tranh chấp nhỏ; giúp họ cảm

thông, xích lại gần nhau và giữ được sự đoàn kết trong làng”, ông Nam cho hay.

Với sự nỗ lực của ông Nam và sự góp sức của cộng đồng dân cư, số đối tượng được tha tù và đi cơ sở giáo dục trở về đã tu chí làm ăn, không tái phạm, tái hòa nhập tốt với cộng đồng dân cư. Trong số sáu đối tượng nghiện ma túy đã đưa đi tập trung cai nghiện được hai người, tự cai nghiện ở nhà bốn người, số đối tượng nghi nghiện đến nay không thấy có biểu hiện sử dụng lại chất ma túy. Với số đối tượng cò bạc, qua tuyên truyền giáo dục đến nay không tái phạm; số gái trước kia hành nghề mại dâm nay không còn. Bên cạnh đó, ông Nam đã cùng với các tổ chức đoàn thể và những người có uy tín, già làng, trưởng bản tuyên truyền, giáo dục để nhân dân hiểu về những giá trị văn hóa của dân tộc Mường cũng như của dân tộc Việt Nam nói chung.

Ngoài ra, ông còn vận động mọi người trong làng, khu dân cư hưởng ứng và tham gia phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư do Mặt trận Tổ quốc phát động. Vận động các già làng, trưởng họ, trưởng tộc và nhân dân trong thôn lưu giữ, ghi chép lại những bài thơ những làn điệu, dân ca, hát giao duyên, hát ru... của người Mường để lưu truyền những nét đẹp văn hoá, những lời răn dạy của cha ông, nhằm giáo dục đạo đức, lối sống cho các thế hệ con cháu trong làng.

Theo ông Nam, muốn đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo tồn bản sắc văn hoá của dân tộc thì cần huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, phát huy vai trò của các già làng, trưởng bản, trưởng họ, những người có uy tín tại cộng đồng dân cư. Không mặc cảm, kỳ thị với những người lầm lỗi, không coi họ lúc nào cũng là tội phạm, là tệ nạn, là những người bỏ đi. Phải luôn tin tưởng và có trách nhiệm cứu mang, gần gũi để cảm hóa, giáo dục họ, không xa lánh họ, tạo cho họ có cơ hội vượt lên chính bản thân mình, hoà nhập được với cộng đồng, giúp họ hoàn lương, ổn định cuộc sống. Cần hỗ trợ về vốn, kỹ thuật để giải quyết việc làm cho những người lầm lỗi sớm tái hòa nhập cộng đồng, có như vậy việc đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội mới có hiệu quả và bền vững.

(Theo Viết Tôn,

báo Tin tức điện tử, 07-02-2014)

Muốn dân làm theo, mình phải làm trước

Dù đã về hưu mấy năm nhưng bà Đặng Thị Phúc, dân tộc Dao, 62 tuổi, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn luôn là tấm gương đi đầu trong

các hoạt động phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Bà Đặng Thị Phúc cho hay: “Cái thời tôi còn làm Chủ tịch Hội phụ nữ xã, đồng bào Dao ở Trì Quang còn sống trong hoàn cảnh khó khăn, kinh tế chậm phát triển, còn nhiều hủ tục lắm. Nhưng ngày nay đồng bào Dao ở Trì Quang đã đổi thay rất nhiều. Những thay đổi đó có được phần lớn là do thay đổi nhận thức của người dân.

Mình phải đổi nhận thức trước rồi những thứ khác mới khá lên được. Trước đây không có mấy chị em tham gia hội phụ nữ đâu, nhất là chị em người dân tộc. Ngày ấy, không quản nắng mưa, tôi cứ liên tục xuống từng thôn, bản vận động chị em, đến khi nào họ hiểu ra mới thôi”. Không phụ những vất vả của bà Phúc, từ đó đến nay, nhận thức của chị em đã được nâng lên rất nhiều, từ phát triển kinh tế cho đến thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

Thôn Làng Ẽn nơi bà Phúc cư trú có 67 hộ người Dao, có 76 chị em trong độ tuổi sinh đẻ (15 - 49) thì đã có 47 chị sau khi sinh con thứ 2 đã tự nguyện đình sản, có chị tự nguyện đình sản khi tuổi đời chưa đến 25, các cặp vợ chồng khác đăng ký thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại. Hiện nay trong các cặp vợ chồng có tuổi đời dưới 50 không có cặp nào sinh con thứ 3. Đây thực sự là kết quả đáng khâm phục ở một bản có 100% người dân tộc thiểu số sinh sống.

Hưởng ứng chương trình xây dựng nông thôn mới, nhận thấy rõ ý nghĩa và tác dụng to lớn của việc chung tay, góp sức xây dựng nông thôn mới, bà Phúc đã vận động bà con trong thôn hiến đất để làm đường giao thông, xây cầu. Bà Phúc cho biết: “Mới đầu, nhiều hộ cũng “suy nghĩ” lắm. Thế là tôi tiên phong hiến trước 500 m² đất của nhà mình. Ban đầu là các đảng viên, các bậc cao niên rồi phong trào cứ thế lan rộng ra toàn thôn, “nhà nhà hiến đất, người người hiến đất” đã trở thành chuyện thường ngày”. Cuối cùng, cả thôn Làng Ẽn đã có 29 hộ dân tự nguyện hiến trên 14.000 m² đất để làm đường giao thông nông thôn. Bà còn vận động được mỗi hộ dân góp 2 triệu đồng để làm đường qua cầu.

Thôn Làng Ẽn bây giờ, 12/67 hộ gia đình có nhà xây, các gia đình khác đều có nhà ở chắc chắn, nền láng xi măng sạch sẽ; trẻ em trong tuổi đều được đi học và hầu hết học xong chương trình phổ thông cơ sở, có gia đình đã cho con đi học cao đẳng, đại học. Có được kết quả đó một phần là nhờ những người uy tín gương mẫu như bà Đặng Thị Phúc, luôn luôn là người tiên phong trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

(Theo Lê San,

báo Tin tức điện tử, 07-02-2014)

“Ông tuyên truyền” ở thôn K'leng

Sau 20 năm làm Bí thư xã Nhâm, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên - Huế, khi về nghỉ hưu, ông Hồ Văn Lô, dân tộc Tàôi vẫn tiếp tục góp sức mình ở vị trí Chủ tịch Hội người cao tuổi thôn K'leng.

Khi về hưu, ông Lô còn bận rộn hơn lúc đương chức. Ông trở thành người tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến người dân. Ông nói với con cháu mình: “Trong kháng chiến, chúng ta vừa chiến đấu, vừa làm ăn sản xuất được, tại sao trong thời bình, đất đai nhiều, được Nhà nước hỗ trợ, lại để mình nghèo. Chỉ có người lười lao động, thiếu hiểu biết mới thiếu cái ăn, thiếu cái mặc. Ai biết tiếp cận khoa học kỹ thuật vào sản xuất sẽ hết nghèo”.

Hiện nay, cuộc sống của đồng bào Tàôi ở xã Nhâm đã khá hơn trước. Nhiều hộ dân đã biết làm giàu nhờ trồng cà phê, keo và đào ao thả cá. 8/8 thôn của xã Nhâm đều có đường bê tông, 95% hộ dân đã có điện sinh hoạt. Xã Nhâm được huyện A Lưới chọn làm xã điểm xây dựng nông thôn mới, thôn K'leng cũng đã được công nhận là làng văn hóa.

Để làm gương thuyết phục bà con hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới, ông Lô đã tự nguyện hiến 500 m² đất với hàng trăm cây quế. Ông chia sẻ: “Làm công tác tuyên truyền phải

gương mẫu đi đầu. Không được vi phạm bất cứ một điều gì. Đặc biệt, khi được người dân bầu chọn là người uy tín càng phải làm gương”. Trong thôn K’leng có hộ anh A Việt Dân, do thiếu hiểu biết nên mới 34 tuổi, anh đã có 5 đứa con. Cố xoay xở làm ăn nhiều cách mà gia đình vẫn túng thiếu. Trước hoàn cảnh của anh Dân, ông Lô đã bỏ ra 12 triệu đồng và vận động bà con trong thôn quyền góp giúp gia đình anh Dân xây được một ngôi nhà cấp 4 gần trung tâm xã. Hiện nay, cuộc sống gia đình anh Dân đã ổn định.

Ông Lô cũng là người luôn đau đầu với những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Tàôi. “Bây giờ lớp trẻ không mấy mặn mà với giá trị truyền thống của dân tộc mình. Mỗi lần trong buôn làng tổ chức các lễ hội, thanh niên trong bản thường tụ tập ở một góc rẻo lên những bản nhạc trẻ xập xình chói tai, nhưng không đứa nào hát nổi, dù chỉ một câu những làn điệu mượt mà của dân tộc mình. Tôi thấy buồn lắm! Mỗi lần sinh hoạt ở nhà Rông, tôi đều cố gắng kể lại những sự tích, phong tục, nét đẹp trong văn hóa của đồng bào Tàôi, để lớp trẻ gắn bó hơn với dân tộc, với quê hương hơn”.

(Theo Nguyễn Lê,

báo Tin tức điện tử, 07-02-2014).

Vận động bà con dân từ bỏ lễ thói “phải đông con, đông cháu”

Hơn 20 năm trước, bà Giàng Thị Chia, Bí thư Chi bộ thôn Khù, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là cán bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, là một trong số rất ít phụ nữ người Mông của tỉnh Tuyên Quang được đi học chữ. Vậy mà chồng bắt bỏ việc vì lý do “người Mông không có chuyện chồng ở nhà, phụ nữ đi làm cán bộ ở ngoài”, lại thêm mẹ chồng khuyên “với người Mông, ý chồng là ý Giàng”, bà đành bỏ việc về chăm lo cho gia đình. Bà về quê và được bầu làm Chi hội trưởng phụ nữ thôn, đại biểu Hội đồng nhân dân của xã, của huyện. Ngày ấy, tất cả các hộ gia đình người Mông đều “vỡ kế hoạch”, có nhà lên tới hàng chục nhân khẩu, cuộc sống đói rách triền miên. Bà Chia đã không ngại khó, ngại khổ, đi đến từng hộ vận động, tuyên truyền các cặp vợ chồng ở cả ba thôn có đông người Mông sinh sống gồm Khù, Rịa, Ngòi Nghìn. Sau 3 năm dài đằng đẵng vận động, các gia đình người Mông đã dần bỏ được lễ thói “đông con, đông cháu”. Đến hôm nay, những phụ nữ trẻ người Mông đều biết đến kế hoạch hóa gia đình từ sớm, không ai sinh con thứ ba. Trước đây, người Mông ở xã Đạo Viện chỉ cấy 1 vụ lúa rồi lên rừng làm nương rẫy, vất vả mà vẫn không đủ ăn,

bà Chía là người tiên phong thử nghiệm trồng 2 vụ lúa và hướng dẫn bà con làm theo, không làm nương rẫy nữa mà trồng cây xanh phủ kín đất trống, đồi núi trọc. Bà còn hướng dẫn bà con phát triển chăn nuôi, vận động bà con xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, không tin lời kẻ xấu xúi giục. Đến nay, cuộc sống của người Mông ở xã Đạo Viện đã ấm no, trẻ em được cấp sách đến trường, ai ai cũng ghi nhận công lao đóng góp của bà Chía. Uy tín của bà Chía không chỉ trong phạm vi của xã mà với cả khu vực ATK Yên Sơn. Những khi có vụ việc về mất an ninh trật tự trong xã, bà đều được lãnh đạo huyện triệu tập tham gia vận động tuyên truyền để giải quyết vụ việc.

(Theo Thèn Hương,

Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang,
28-11-2013)

**“Mưa dầm thấm lâu”, kiên trì bền bỉ
tuyên truyền, nhân dân sẽ hưởng ứng
và làm theo**

Ông Chảo Duần Liêm ở thôn Pồ Chồ, xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai lập gia đình năm 1993. Sau nhiều năm ở rể, ông được gia đình vợ cho ở riêng. Nơi ở của gia đình ông nhiều đồi núi, khe dốc, việc canh tác rất khó khăn nhưng

với đức tính cần cù, chịu khó, ông đã cùng gia đình khai hoang ruộng nước để cải thiện cuộc sống gia đình. Sau 3 năm vất vả, gia đình ông cũng đã khai hoang được 3 kg giống diện tích lúa nước, đưa tổng diện tích cấy lúa nước của gia đình lên 15kg, trong đó có 5 kg diện tích cấy được 2 vụ. Để tăng sản lượng thóc trong gia đình, ông đã đưa 100% giống lúa lai vào gieo trồng kết hợp với bón phân, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh nên mỗi năm thu về được 3 đến 3,5 tấn thóc, không những đủ dùng trong gia đình mà còn cho các hộ nghèo trong thôn vay lúc giáp hạt. Để có thêm thức ăn phục vụ trong chăn nuôi, ông đã cùng gia đình làm 2 nương bậc thang để trồng 16 kg ngô giống, mỗi năm cho thu hoạch 3,2 tấn. Từ nguồn thu này, ông đã có điều kiện mua sắm các vật dụng trong gia đình và nuôi các con ăn học. Hỗ trợ chủ trương của xã về mở rộng diện tích cây đào riêng, gia đình ông là một trong những hộ trong thôn tiên phong đăng ký đưa loại cây trồng này vào phát triển kinh tế. Ông đã bàn với vợ con tận dụng những mảnh đất đã bỏ hoang nhiều năm để cày xới trồng loại cây này. Đến cuối năm 2013, gia đình đã có 0,8 ha cây đào riêng bước đầu cho thu hoạch. Nhờ cần cù chịu khó, từ hộ gia đình nghèo, đến nay ông đã là hộ khá trong thôn, trong nhà lúc nào cũng duy trì 3 con trâu, 14 con lợn, trên 100 con gà và ngan.

Không những là hộ sản xuất giỏi, ông Chảo Duần Liêm còn là một cán bộ mặt trận thôn có uy tín, được nhiều người nghe theo. Năm 2010, ông được nhân dân tín nhiệm bầu làm Trưởng Ban công tác Mặt trận.

Mặc dù số hộ gia đình trong thôn không nhiều, chỉ với 32 hộ nhưng lại chia nhỏ thành 7 cụm dân cư và hộ nghèo chiếm tới 28 hộ. Trước tình hình đó, ông Chảo Duần Liêm đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được giao để cùng với Trưởng thôn, Bí thư chi bộ tổ chức triển khai nhiều chương trình giúp bà con trong thôn phát triển kinh tế. Đối với những hộ gia đình có diện tích ruộng cấy được 2 vụ mà trước kia chỉ quen với phương thức cấy lúa 1 vụ thì ông vận động cấy lúa 2 vụ, những gia đình không có ruộng mà chỉ có nương thì ông vận động cấy thêm vụ ngô xuân. Với quan niệm “mưa dầm thấm lâu”, ông đã kiên trì bền bỉ tuyên truyền vận động bà con trong thôn hưởng ứng làm theo. Nếu như năm 2011 toàn thôn chỉ có 2 ha lúa chiêm, 7 ha lúa mùa, 2,5 ha ngô xuân, 7 ha ngô chính vụ thì năm 2013 toàn thôn đã có 5 ha lúa chiêm, 7 ha lúa mùa, 4 ha ngô xuân, 7 ha ngô chính vụ. Cùng với đó, ông còn vận động bà con trong thôn nhân rộng mô hình trồng cây đào riêng, đến nay toàn thôn đã có 4 ha cây đào riêng và bước đầu đã cho thu hoạch.

Hằng tháng, ông Liêm đều cùng thôn tổ chức sinh hoạt nhằm đánh giá lại hoạt động và đưa ra phương hướng hoạt động cho tháng tới; chuyển tải những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước thông qua các bản tin nông dân, giới thiệu những mô hình hay để bà con học tập và làm theo. Từ các buổi sinh hoạt bổ ích, ông đã vận động được đông đảo bà con trong thôn thực hiện học tập và làm theo lời Bác; thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; hưởng ứng chương trình xây dựng nông thôn mới... Kết quả là, nhân dân đã tích cực góp công, góp sức mở đường. Năm 2012 toàn thôn đã góp 600 công làm 1,2 km đường, năm 2013 toàn thôn góp 400 công mở 150m đường. Tổng cộng, toàn thôn đã hiến gần 1 nghìn mét vuông đất để làm đường, riêng gia đình ông đã hiến 100 m² đất ruộng để mở đường giao thông, nhờ đó những tuyến đường được mở rộng, giúp bà con đi lại, vận chuyển hàng hóa dễ dàng, góp phần vào phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo cho địa phương.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, ông Liêm đã vận động bà con bài trừ hủ tục lạc hậu. Các đám cưới, đám ma của thôn, ông đều là người đứng ra làm lý với nghi thức ngắn gọn mà vẫn phù hợp với nét văn hóa của đồng bào. Đặc biệt, trong năm 2013, phát hiện 4 hộ dân trong thôn dõ

bỏ bàn thờ có ý định theo đạo trái pháp luật, sau khi báo cáo với cấp ủy và chính quyền xã, ông đã cùng với xã và thôn đến vận động thuyết phục. Các hộ dân này đã vui vẻ lập lại bàn thờ để cúng tổ tiên, từ bỏ ý định theo đạo trái pháp luật.

Từ những cố gắng của bản thân, nhiều năm liền ông Chảo Duân Liêm đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác mặt trận cũng như trong việc tiên phong phát triển kinh tế, bài trừ hủ tục lạc hậu trong bà con dân tộc Dao. Ông là một trong những điển hình tiêu biểu trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, học tập và làm theo lời Bác.

(Theo Đức Tiến,

Cổng thông tin điện tử

huyện Bát Xát, Lào Cai, 13-3-2014)

“Làm được việc gì có ích cho bà con thì tôi không ngại khó”

Sinh năm 1985, 23 tuổi được kết nạp Đảng, 24 tuổi đảm nhiệm chức Bí thư Chi bộ của xóm Phiêng Pán, xã Cần Nông, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng - xóm người Dao với 61 hộ, Lý Đăng Chài thật thà bộc bạch: “Lúc đầu mới được giao nhiệm vụ, tôi cũng thấy khó khăn lắm vì sợ bà con thấy mình còn ít tuổi nên không nghe. Mỗi khi gặp việc gì khó giải quyết thì tôi gặp các bác,

các chú ở Đảng ủy, chính quyền xã học hỏi kinh nghiệm. Làm được việc gì có ích cho bà con thì tôi không ngại khó đâu...”.

Phiêng Pán nằm cách trung tâm xã Cần Nông khoảng 2 km, chưa có đường xe máy đến xóm mà phải đi bộ, lại thiếu nước nên cuộc sống đồng bào Dao ở đây gặp nhiều khó khăn, chủ yếu dựa vào chăn nuôi bò, trồng trúc. Lý Đặng Chài thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với bà con, vận động bà con trồng ngô lai để tăng sản lượng lương thực và có thức ăn chăn nuôi gia súc. Để bà con tin theo, Chài cùng gia đình thực hành trước, trồng các giống ngô cho năng suất, chất lượng cao. Khi bà con đã nhìn thấy và làm theo, với kinh nghiệm và kiến thức tích lũy được qua thực tế, Chài hướng dẫn bà con kỹ thuật trồng, cách chăm sóc. Bây giờ, 100% hộ ở Phiêng Pán đã trồng ngô lai, đủ tương, không những đủ lương thực mà còn làm thức ăn gia cầm, phát triển chăn nuôi bò vỗ béo; hiện hộ nào cũng nuôi 3, 4 con bò trở lên.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, là Bí thư chi bộ, Chài thường xuyên duy trì sinh hoạt chi bộ đều đặn. Trong các cuộc sinh hoạt, Chài đều phổ biến thông tin, đọc báo cho đảng viên nghe. Nhất là Báo *Cao Bằng*, khi có những bài báo hay và phù hợp, anh đều lưu lại để đọc cho đảng viên nghe. Đặc biệt, Chài chủ động chỉ đạo Chi đoàn thanh niên xóm thực hiện kế

hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ ba và đưa vào tiêu chí thi đua, nếu đoàn viên nào vi phạm thì không được xét danh hiệu đoàn viên ưu tú. Nhờ đó, tình trạng sinh con thứ ba giảm hẳn, hai năm trước, xóm có hơn 10 trường hợp sinh con thứ ba, năm nay chỉ có 1 trường hợp. Bên cạnh đó, dưới sự chỉ đạo của anh, Đoàn thanh niên xóm đã thực hiện phong trào thi đua “làm sạch nhà”, thường xuyên tổ chức vệ sinh môi trường xóm, vận động gia đình giữ gìn vệ sinh nhà và khu vực xung quanh, làm chuồng gia súc cách xa nhà...

Trước tình trạng học sinh bỏ học nhiều, Chài suy nghĩ tìm cách để con em không bỏ học. Chài thường xuyên trao đổi với các cô giáo để nắm tình hình, cùng các cô giáo đến từng nhà học sinh vận động, thuyết phục gia đình cho các em đi học trở lại. Vì vậy, tình trạng học sinh bỏ học vài năm gần đây giảm; hiện xóm có hơn 70 học sinh ở 2 cấp tiểu học và trung học cơ sở.

Tập trung phát triển sản xuất và nâng cao đời sống văn hóa, nhưng có một vấn đề hết sức quan trọng trong đồng bào Dao là phải đề cao cảnh giác không để kẻ xấu lợi dụng. Năm 2012, nghe một số đối tượng lạ mặt dụ dỗ, 19 hộ trong xóm tham gia tổ chức bán hàng đa cấp của Công ty Thiên Ngọc Minh Uy (Hà Nội). Được Chài phân tích, giải thích rõ thủ đoạn lừa bịp của công ty này bà con hiểu ra là mình đã bị lừa,

làm như vậy là vi phạm pháp luật và bị thiệt hại về kinh tế nên bà con đã không tham gia bán hàng đa cấp. Mấy năm trước, có một số đối tượng đến xóm tuyên truyền, dụ dỗ đồng bào theo đạo trái pháp luật, bỏ nương rẫy. Nhận thấy tính chất nguy hiểm của sự việc, Chài cùng công an viên, chính quyền xóm chủ động tuyên truyền, vận động bà con không nghe theo kẻ xấu xúi giục, cùng nhau đoàn kết chăm lo làm nương rẫy, nuôi bò, xây dựng cuộc sống mới.

Nói chuyện với Chài, tôi thấy nghị lực mạnh mẽ toát ra từ đôi mắt của chàng trai người Dao này. Nhìn tấm giấy khen về thành tích trong công tác phân giới cắm mốc do Đồn Biên phòng Cầu Yên tặng năm 2012, tôi biết Chài còn làm được nhiều việc lắm, nhưng Chài bảo: “Chị đừng khen Chài nhiều nhé, Chài thấy mình muốn làm được nhiều việc tốt cho bà con nữa nhưng chỉ ngại về trình độ còn thấp” (Chài học hết lớp 9). Niềm vui chưa thật sự trọn vẹn, nhưng với niềm tin vào Đảng mà Chài đã gieo vào lòng đồng bào quê hương mình, tôi tin Chài sẽ còn làm được nhiều việc có ích cho bản làng, và tôi nhớ mãi lời nhận xét của bà con xóm Phiêng Pán: “Chài tốt lắm, luôn giúp đỡ mọi người, nhờ nó mà bản mình bây giờ luôn yên vui”.

(Theo **Dạ Đăng**,

báo *Điện tử Cao Bằng*, 01-11-2013)

“Nói cho dân hiểu, làm cho dân tin”

Được tăng cường về làm Bí thư Đảng ủy xã Mản Thẩn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai từ năm 2008, anh Cư Seo Sùng đã nêu cao vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cùng Ban Thường vụ Đảng ủy đề ra nhiều giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nhờ đó, những năm gần đây, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc ở Mản Thẩn đã được cải thiện rõ nét, tỷ lệ hộ nghèo năm 2008 là 87,7%, đến hết năm 2012 giảm còn 47,7%.

Tuy có lợi thế là người dân tộc thiểu số, khá am hiểu phong tục, tập quán của địa phương, đồng thời có kinh nghiệm nhiều năm làm công tác quản lý, song, khi chuyển công tác đến địa bàn mới, anh vẫn gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai công việc.

Mản Thẩn là xã vùng cao, có 100% đồng bào Mông, đời sống của đại bộ phận nhân dân còn nghèo, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa thực sự chú trọng thực hiện nhiệm vụ được giao, thậm chí một số cán bộ, đảng viên rất thụ động trong công việc. Sau nhiều đêm trăn trở, anh Sùng nghĩ, trước hết phải củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên; đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ thông

qua các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn. Nghĩ là làm, anh đã cùng Ban Thường vụ Đảng ủy rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ, mạnh dạn đề xuất, kiện toàn các chức danh đoàn thể chính trị - xã hội, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức xã theo đúng chuyên môn, sở trường của từng người. Trong những năm qua, Mẫn Thản đã cử 155 lượt bí thư, phó bí thư các chi bộ; trưởng, phó các đoàn thể; đoàn viên, công an viên đi đào tạo, bồi dưỡng; đã bồi dưỡng, kết nạp 45 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ lên 76 đồng chí. Hiện nay, Đảng bộ xã có 9 chi bộ trực thuộc, 100% thôn, bản có Đảng bộ độc lập. Một trong những nội dung trọng tâm của các buổi sinh hoạt chi bộ là đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đảng viên, để mỗi đảng viên thực sự là một tấm gương sáng, mẫu mực cho quần chúng noi theo. Bản thân anh Sùng luôn bám sát từng thôn, bản, thực hiện phương châm “Nói cho dân hiểu, làm cho dân tin” trong mọi công việc. Từ thực tế địa phương, anh chọn cách thức tuyên truyền, vận động rất đơn giản nhưng hiệu quả, đó là mỗi khi triển khai một việc gì đó, trước hết anh đầu tư thời gian nghiên cứu rõ mục đích, yêu cầu, sau đó trên cơ sở thực tế từng thôn mà chất lọc những điều cần thiết, nói ngắn gọn, sao cho bà con dễ nghe, dễ hiểu, dễ nhớ, tránh nói dài dòng, nói những điều không thiết

thực. Anh Sùng luôn xác định và phát huy vai trò đặc biệt quan trọng của đội ngũ già làng, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào.

Cứ như vậy, “mưa dầm thấm lâu”, vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của cán bộ, đảng viên được củng cố và phát huy, nhờ đó, mỗi khi có phong trào thi đua, nhân dân trong xã đều tích cực hưởng ứng. Trong những năm qua, nhân dân xã Mản Thần đã đóng góp 37.000 ngày công, hiến 63.000 m² đất, 200 triệu đồng để làm đường, xây dựng trường học. Điển hình như gia đình ông Sùng Seo Tráng, thôn Sảng Mản Thần, hiến 1.000 m² đất; ông Lừ Seo Chính, thôn Ngã Ba, hiến 1.200 m² đất; ông Lừ Seo Áo, thôn Say Sảng Phìn, hiến 920 m² đất... để mở rộng, làm mới đường liên thôn, xây dựng trường học, nhà văn hoá thôn.

Với trọng trách là Bí thư Đảng ủy xã, anh Cư Seo Sùng đã đề xuất nhiều giải pháp đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Đặc biệt, trong phong trào làm đường giao thông liên thôn, đề xuất của anh về chia tổ, nhóm để thi công vừa bảo đảm công tác phát triển giao thông nông thôn, vừa bảo đảm sản xuất đã được nhiều xã bạn học tập, làm theo. Anh còn đề xuất sáng kiến mỗi hộ đóng góp 1 triệu đồng vào quỹ phát triển giao thông của thôn và được nhân dân các

thôn, bản đồng tình ủng hộ. Thôn sẽ dùng nguồn quỹ này thuê một đội chuyên làm đường giao thông, thành phần của đội này vẫn là người của thôn, mọi người trong thôn đều có thể tham gia và được trả công theo thực tế ngày lao động, song phải tuân theo sự phân công, chỉ đạo của đội trưởng về công việc và kỹ thuật, như vậy mọi người khi làm sẽ có trách nhiệm hơn, chất lượng công trình cũng tốt hơn.

Với cách làm này, từ năm 2008 đến năm 2013, xã Mản Thẩn đã đổ bê tông được 5,2 km đường và mở mới được 21 km đường liên thôn, trở thành xã dẫn đầu về phát triển giao thông nông thôn của huyện Si Ma Cai. Cùng với đó, anh Sùng còn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân cải tạo và giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn. Đến nay, xã Mản Thẩn đã làm mới 313 nhà tiêu hợp vệ sinh; 93% gia đình có nhà vệ sinh, 71% gia đình làm chuồng nuôi nhốt gia súc xa nhà...

Chia tay Mản Thẩn, nhìn những tuyến đường bê tông uốn lượn như dải lụa trải dài trên các sườn núi, những tuyến đường được hình thành từ ý Đảng, lòng dân, thiết nghĩ có một phần đóng góp của Bí thư Đảng ủy xã Cư Seo Sùng.

(*Theo Ngô Đình Nam,*
báo điện tử *Lào Cai*, 01-12-2013)

**Người có uy tín ở Hoàn Bồ vận động bà con
sống theo nếp sống văn minh,
nâng cao dân trí, bài trừ các hủ tục**

Theo chân một cán bộ của Phòng Dân tộc huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi lên xã Bằng Cả, xã có đông người Dao Thanh Y sinh sống. Ở đây, những nét đẹp văn hoá truyền thống của đồng bào Dao vẫn được lưu giữ nguyên vẹn như tục cấp sắc, hội làng... Tại đây, chúng tôi được gặp ông Đặng Văn Thương, thôn 2, xã Bằng Cả, một thầy mo của làng. Với người Dao Thanh Y, trời đất, núi sông, vạn vật đều mang linh hồn và thầy mo được coi là người giữ linh hồn cho thôn, làng. Trao đổi với chúng tôi, ông Đặng Văn Thương cho biết: “Tôi luôn nghĩ mình đã là người được bà con tín nhiệm thì công việc của bà con cũng như việc của nhà mình. Bà con không hiểu pháp luật, làm sai chủ trương của Đảng cũng là trách nhiệm của mình. Vì vậy, tôi thường xuyên tuyên truyền, vận động bà con chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bản sắc của dân tộc thì phải giữ, nhưng những gì đã lạc hậu, còn gây tốn kém, lãng phí thì nên bỏ...”. Để vận động bà con xoá bỏ các phong tục lạc hậu trong cưới hỏi, ma chay, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, hoà giải các vấn đề tranh chấp đất đai trong thôn, làng, ông

Thương dành thời gian đi đến từng hộ gia đình để tuyên truyền. Chính ông là người có công đầu trong việc kêu gọi bà con bỏ tục thách cưới bằng trâu, bò, lợn, bạc trắng và thực hiện cưới hỏi tiết kiệm. Nhờ vậy mà nhiều đôi trẻ trong xã đã nên vợ nên chồng, sống rất hạnh phúc mà không mang nợ nần vì cưới hỏi rình rang. Bên cạnh đó, trên cương vị là một người có uy tín trong cộng đồng, ông đã đi đầu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế gia đình, tiên phong làm các mô hình mới để bà con học theo. Tận dụng diện tích đồi núi của địa phương, ông vận động bà con phát triển chăn nuôi, trồng rừng nhằm tăng thu nhập. Hiện tại, gia đình ông trồng trên 6 vạn gốc dứa, chăn nuôi nhím, lợn,... hằng năm cho thu nhập hơn 100 triệu đồng. Năm 2012 ông còn nhận đầu tư trồng thử nghiệm 300 gốc thanh long ruột đỏ để làm mẫu cho bà con.

Ông Nguyễn Văn Lực, dân tộc Tày ở thôn 2, xã Dân Chủ, huyện Hoàn Bồ đã ngoài 70 tuổi, nhưng trông vẫn còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trao đổi với chúng tôi, ông Lực cho biết: “Tôi luôn khắc ghi lời dạy của Bác Hồ là phải sống cống hiến cho Tổ quốc, cho dân tộc, làm sao cho dân giàu, nước mạnh... Đó chính là động lực cho tôi luôn ý thức sống và làm việc, lấy quyền lợi của nhân dân đặt lên trên hết...”. Ông kể, trước đây, bà con dân tộc trong thôn hễ có người nhà bị

ốm là nhờ thầy cúng đến chữa bệnh. Ông đã phải hết sức khuyên nhủ, vận động bà con đưa người bị ốm đến trạm xá khám bệnh, uống thuốc. Chuyện cưới hỏi, ma chay theo tập tục cũ rất tốn kém, ông đã khuyến khích bà con nên giảm bớt để tiết kiệm, và đến lượt cưới chồng cho con gái ông cũng thực hiện như vậy để làm gương cho bà con. Ông còn đến từng nhà vận động bà con trong thôn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao đời sống, tuyên truyền về sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, không vi phạm pháp luật. Bà con trong thôn tin tưởng ông lắm, có vụ việc gì trong thôn, trong xã là lại gọi đến ông để phân xử đúng, sai. Ông cười: “Ấy cũng là cái tự hào lớn nhất của mình khi được bà con tin tưởng và tín nhiệm...”.

Ông Thương, ông Lực là những đại diện tiêu biểu cho 50 người có uy tín khác trong đồng bào các dân tộc huyện Hoàn Bồ, đang có những đóng góp quan trọng trong việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Họ là những người tiên phong vận động bà con các dân tộc thay đổi tập quán canh tác, sinh hoạt cũ, lạc hậu, áp dụng khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế. Điều này đã giúp cho đời sống của bà con trong bản ngày càng được cải thiện. Bên cạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực

hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện còn tích cực tham gia ý kiến với cấp ủy, chính quyền cơ sở, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể ngày một vững mạnh, đồng thời là tấm gương đi đầu, vận động nhân dân “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

(*Theo Nguyễn Thanh Tùng,*

báo điện tử Quảng Ninh, 17-01-2013)

**Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
ở xã Nghĩa Sơn góp phần làm đổi thay
diện mạo địa phương**

Có dịp đến với xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi hôm nay, hẳn mỗi người trong chúng ta không khỏi vui mừng trước sự đổi thay của một vùng quê giàu truyền thống cách mạng. Từ một vùng đồi núi hoang sơ, giờ đây Nghĩa Sơn đã được tô điểm bởi một màu xanh bạt ngàn của những cánh rừng, ruộng mía. Những ngôi nhà tranh tre, vách đất xưa kia dần được thay thế bằng những căn nhà khang trang, vững chắc. Những con đường ngoằn ngoèo, lầy lội đã từng bước được nâng cấp, xây dựng và mở rộng,

tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại, trao đổi, mua bán và vận chuyển hàng hóa. Bộ mặt nông thôn của xã ngày một khởi sắc, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Những thành tựu trên có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ những người có uy tín tại địa phương, trong việc thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, tập hợp các tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua. Từ đó, đã phát huy được mọi nguồn lực trong dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại địa phương.

Người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn có tầm ảnh hưởng và tiếng nói rất quan trọng, tác động mạnh đến các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng dân cư. Hiện toàn xã có 9 người có uy tín, trong đó có 1 người uy tín cấp huyện, 1 người cấp xã, 2 người cấp thôn và 5 người ở khu dân cư. Những năm qua, những người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn đã tích cực tham gia cùng với chính quyền và các hội, đoàn thể chính trị, xã hội ở địa phương kịp thời hòa giải, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh, tranh chấp trong nội bộ nhân dân; vận động bà con nhân dân không tham gia vào những vụ tranh chấp, khiếu kiện trong dự án rừng 661.

Đồng thời, họ cũng là những người gương mẫu, đi đầu trong các phong trào phát triển kinh tế, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Trong xây dựng kinh tế gia đình, người có uy tín luôn là người đi đầu trong việc học hỏi kinh nghiệm làm ăn; biết cách tổ chức sản xuất theo phương pháp khoa học, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Họ không những biết làm giàu cho bản thân, gia đình mình mà còn giúp đỡ, hướng dẫn nhiều người trong thôn, xóm biết cách làm ăn để thoát khỏi đói nghèo. Người có uy tín cùng với chính quyền xã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân áp dụng các tiến bộ của khoa học, kỹ thuật, ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất. Theo đó, người có uy tín đã hướng dẫn nhân dân tập trung vào sản xuất chuyên canh ba loại cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương; phát triển thêm đàn vật nuôi hiện có; áp dụng các giống mới, hướng nạc, tăng trưởng nhanh về trọng lượng, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, đem lại nguồn thu nhập cao. Bên cạnh đó, những người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn còn tích cực vận động nhân dân quan tâm, chú trọng đầu tư vào phát triển kinh tế rừng, bảo vệ và phát triển các diện tích rừng trên địa bàn xã. Trong những năm qua, từ phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, đã xuất hiện nhiều hộ gia đình có thu nhập khá, từ 60 đến

80 triệu đồng/năm, cá biệt có một số hộ có thu nhập trên 120 triệu đồng/năm. Để phục vụ nhu cầu đi lại, mua bán và vận chuyển hàng nông, lâm sản của người dân, bên cạnh nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ, nguồn ngân sách của địa phương, người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn còn vận động quần chúng nhân dân trong xã tự nguyện đóng góp công sức, hiến đất mở rộng, nâng cấp các tuyến đường thôn xóm, các con đường ra đồng. Đầu năm 2013, địa phương đã huy động hơn 200 cán bộ và nhân dân cùng tham gia giải phóng mặt bằng, mở rộng các tuyến đường trong xã, với tổng chiều dài gần 2km. Đồng thời, những người có uy tín còn huy động nhân dân tình nguyện hiến đất và ngày công lao động xây dựng hơn 300m đường giao thông nông thôn ở xóm Gò Thân, thuộc thôn 2. Bên cạnh đó, hàng năm, xã đều huy động hàng trăm người dân ra quân trồng dừa chống xói mòn ở dọc hai bên suối Lâm; nạo vét, tu sửa các tuyến kênh mương phục vụ nhu cầu tưới tiêu cho các cánh đồng.

Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, người có uy tín đã vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu; giữ gìn các phong tục tập quán tốt đẹp, tổ chức tiết kiệm, văn minh trong việc cưới, việc tang lễ. Người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn còn có nhiều

đóng góp đối với việc tuyên truyền, vận động nhân dân cho con, cháu trong độ tuổi đi học đến trường. Năm học 2012 - 2013, toàn xã đã huy động được 235 em trong độ tuổi đến trường, đạt 98,73% so với kế hoạch. Ngoài ra, trong giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, với tinh thần trách nhiệm cao, những người có uy tín ở xã Nghĩa Sơn đã phát hiện và thông báo với lực lượng công an đấu tranh, ngăn chặn nhiều trường hợp vi phạm pháp luật; kịp thời ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền, học đạo trái pháp luật trên địa bàn xã. Người có uy tín còn tích cực vận động nhân dân tham gia thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia phát hiện, tố giác tội phạm; giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư”; giáo dục con, cháu, người thân trong gia đình không phạm tội; không nghe, không tin theo luận điệu tuyên truyền của kẻ xấu kích động, gây rối an ninh trật tự; thực hiện tốt các quy ước của thôn, khu dân cư. Nhờ đó mà nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã luôn được bảo đảm.

(Theo **Đình Nhi**,

Trang thông tin điện tử

Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa,
tỉnh Quảng Ngãi, 19-02-2014)

Người “vác tù và hàng tổng”

Thôn Quảng Cư - một trong hai thôn có đông đồng bào dân tộc sinh sống nhất của xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là địa bàn giáp ranh với tỉnh Tuyên Quang. Những năm qua, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở đây luôn ổn định và từng bước phát triển. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả đó có sự đóng góp không nhỏ của ông Lục Xuân Thu - người rất có uy tín trong đồng bào. Ông cũng là người nhiều năm liền “vác tù và hàng tổng” trong vai trò bí thư chi bộ, trưởng thôn Quảng Cư.

Sinh năm 1954, bố mẹ đều là người dân tộc Sán Diêu, ông được thừa hưởng sự chân chất thật thà cũng như sự nhanh nhẹn, kiên định vốn có của dân tộc mình. Thời kỳ tem phiếu cũng là thời kỳ khó khăn vất vả mà tuổi thơ ông đã trải qua, nhưng dù gia cảnh khó khăn, ông vẫn được học hành đàng hoàng. Đầu năm 1975, khi đang theo học tại trường cấp III Liễn Sơn, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông lên đường với nhiệt huyết tràn đầy của tuổi 19.

7 năm trong quân ngũ (từ năm 1975 đến năm 1982, với 4 năm ở chiến trường miền Nam và 3 năm ở biên giới Tây Bắc) ông đã chứng kiến không ít cảnh đồng đội ngã xuống, đã có những

lúc ông bất lực nhìn đồng đội nhắm mắt ngay trên tay mình mà không thể làm được gì. Có nhiều khi vận chuyển thương bệnh binh, phải cho anh em nằm trên thùng xe, lấy cỏ tranh làm đệm để đưa họ về tuyến sau cứu chữa mà không biết sống chết thế nào, ông tự nhủ, mình may mắn hơn đồng đội là vẫn còn lành lặn trở về nên mình phải hoàn thành tốt những nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó.

Trở về địa phương, ông đã trải qua nhiều sự phân công công tác như làm Trưởng trại chăn nuôi của xã, làm Công an khu vực. Đến năm 1991 ông được bầu làm bí thư chi bộ, Trưởng thôn Quảng Cư. Năm 1995, ông được phân công làm y tế thôn bản kiêm Trưởng ban mặt trận thôn, Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh thôn. Năm 2010, với sự tín nhiệm của nhân dân, ông tiếp tục làm việc với vai trò là bí thư chi bộ, Trưởng thôn cho đến bây giờ. Ông cũng được bà con nơi đây bầu là người có uy tín của đồng bào dân tộc Sán Dìu ở Quang Sơn.

Toàn thôn Quảng Cư có 135 hộ dân, trong đó có trên 80% số hộ là đồng bào dân tộc thiểu số. Với vai trò của mình, ông sắp xếp thời gian, công việc, đến từng gia đình tìm hiểu và chia sẻ cuộc sống với họ, tuyên truyền vận động người dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ông vận động người dân

chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất theo đúng khung lịch thời vụ với những cây, con giống có năng suất, chất lượng cao. Hiện nay trong thôn đã có nhiều hộ chăn nuôi với quy mô lớn (từ 1.000 - 3.000 con gia súc, gia cầm). Tỷ lệ hộ gia đình trong thôn có đời sống kinh tế khá và giàu chiếm 70%, chỉ còn 10 hộ nghèo và từ nay đến cuối năm sẽ phấn đấu có thêm 5 hộ thoát nghèo. Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 25 triệu đồng/người/năm.

Không bị cái đói, cái nghèo đeo đuổi, người dân trong thôn năng nổ hơn với các phong trào và các cuộc vận động do địa phương phát động. Thực hiện chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, ông đã cùng với các ban, ngành, đoàn thể vận động nhân dân hiến đất, đóng góp tiền của, ngày công lao động để xây dựng đường làng ngõ xóm, các công trình phúc lợi xã hội, nhà văn hóa thôn. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, người dân trong thôn đã phối hợp với Chi hội cựu chiến binh làm được trên 100 m đường ngõ xóm đổ bê tông, vận động người dân hiến hơn 2.000 m² đất để mở rộng con đường. Công tác giáo dục được coi trọng hơn, trong thôn không có học sinh bỏ học, 100% các cháu trong độ tuổi đều được đến trường. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn làng văn hóa luôn được các gia đình trong thôn hưởng ứng. Các hương ước, quy ước của thôn đều được

thực hiện nghiêm túc, một số hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần được loại bỏ. Tỷ lệ gia đình văn hóa hàng năm luôn đạt 98%. Thôn đã đạt 11/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

60 năm tuổi đời với 32 năm tuổi Đảng, ông Lục Văn Thu đã trở thành "người vắc tù và hàng tổng" được nhân dân tin yêu. Trong căn nhà đơn sơ của gia đình, ông nói, thứ quý giá nhất mà ông có được là lòng yêu mến, tin tưởng của người dân trong thôn, sự tín nhiệm của chính quyền.

Với những đóng góp tích cực cho cộng đồng, năm 2013, ông được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(Theo Nguyễn Loan,

<http://www.vinhphuc.gov.vn>, 12-10-2014)

“Luôn luôn nói đúng, làm đúng”

Đến thôn Nước Min, xã Sơn Mùa, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi hỏi thăm ông Đinh Nguyễn Huyênh ai cũng biết vì ông là một người có uy tín trong thôn. Trước đây, ông là giáo viên trường Tiểu học Sơn Mùa và đã nghỉ hưu vào năm 2007.

Tuy tuổi cao, nhưng ông vẫn rất nhiệt tình trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho bà con trong thôn, được bà con tin tưởng và quý mến, là tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Thôn Nước Mìn có 178 hộ dân với 671 khẩu. Những năm gần đây, cuộc sống của người dân trong thôn đã được cải thiện rõ rệt, tình hình an ninh trật tự ổn định, người dân trong thôn chăm lo sản xuất, phát triển kinh tế. Có được những kết quả này, không thể không kể đến những đóng góp to lớn của ông Huyênh. Xác định được vai trò, nhiệm vụ của mình nên ông luôn gần gũi, trao đổi với bà con trong thôn những vấn đề của cuộc sống; tuyên truyền vận động để bà con luôn giữ gìn sự đoàn kết giữa các dân tộc, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, tích cực lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo. Đặc biệt ông luôn thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của bà con, kiên nhẫn giải thích rõ với bà con những vấn đề mà bà con chưa hiểu như: cần trồng cây gì, nuôi con gì để có hiệu quả kinh tế nhất, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương. Nhờ sự vận động, tuyên truyền của ông mà hầu hết bà con trong thôn đã sử dụng các loại giống cây trồng có năng suất cao, từ đó nâng cao thu nhập, góp phần vào việc xóa đói, giảm nghèo.

Nhằm tuyên truyền cho bà con về những chủ

trường, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ông không chỉ tổ chức tuyên truyền, vận động trong những buổi họp thôn có đông đảo bà con tham gia mà còn trực tiếp đến từng hộ gia đình để động viên, nhắc nhở bà con đề cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, vận động nhân dân hưởng ứng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tham gia tố giác tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật. Ông động viên con em đến trường, không được bỏ học; vận động con cháu trong gia đình và bà con trong thôn tham gia xây dựng nông thôn mới, đóng góp kinh phí, vật chất và ngày công làm đường giao thông nông thôn; tham gia giải quyết tốt các vấn đề dân số, kế hoạch hóa gia đình, vấn đề ăn ở hợp vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh, nâng cao tinh thần cảnh giác. Ông đã vận động các già làng, trưởng thôn, khu dân cư, những người có uy tín không nghe theo kẻ xấu, luôn gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, xây dựng thôn, khu dân cư giàu đẹp. Ngoài ra, ông thường xuyên bám sát thôn, khu dân cư; chủ động phối hợp với các ngành chức năng kịp thời phát hiện và giải quyết nhiều vụ việc mâu thuẫn, vướng mắc xảy ra ở địa phương thuộc chức năng, thẩm quyền của mình

như: tranh chấp đất đai, xích mích giữa bà con trong thôn và những vụ việc gây rối trật tự công cộng của một số thanh, thiếu niên trong thôn. Ông Đinh Văn Bun - Trưởng thôn Nước Min cho biết: “Ông Huyênh là một người luôn được cán bộ, bà con trong thôn tín nhiệm, yêu quý bởi vì ông luôn luôn nói đúng, làm đúng những điều hay, điều tốt. Đáng quý hơn là lúc nào ông cũng chịu khó, nhiệt tình, tận tụy giải thích, hướng dẫn, vận động bà con làm theo những điều tốt, điều cần thiết để từng gia đình và cả thôn, cả xã được lợi, được phát triển tiến bộ. Nhiều việc ông làm không ngại khó, không biết mệt mỏi như luôn đi đến từng nhà thăm hỏi và vận động bà con hăng hái lao động sản xuất để giảm nghèo, đóng góp làm đường giao thông, công trình nước sinh hoạt, nhà văn hóa cộng đồng, vận động bà con nâng cao cảnh giác, giữ gìn an ninh, trật tự, tham gia hòa giải tốt những mâu thuẫn, thắc mắc trong làng xóm, vận động mọi người tạo điều kiện cho con cháu học hành, v.v..

Nhờ công tác vận động, tuyên truyền tích cực của các cấp, các ngành ở địa phương, trong đó có sự đóng góp rất nhiệt tình và đặc lực của ông Huyênh, hầu hết bà con thôn Nước Min đã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tỷ lệ hộ nghèo ở thôn giảm đáng kể, trước năm 2009 tỷ lệ hộ đói

nghèo bình quân trên 80%, đến nay đã giảm xuống còn 50%. Cùng tích cực tham gia hưởng ứng, đóng góp vào các chương trình đầu tư của Nhà nước, hiện nay đã có đường ô tô đến trung tâm thôn, đã có nhà văn hóa sinh hoạt cho bà con trong cộng đồng dân cư, 100% số hộ dân có điện thắp sáng, nước sinh hoạt, người dân trong thôn khi đau ốm đều đến Trạm y tế khám, chữa bệnh kịp thời; các giá trị văn hóa truyền thống được khôi phục và phát huy, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh; các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan đã được xóa bỏ, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, hệ thống chính trị được củng cố. Ông Huyênh chia sẻ: “Qua việc tuyên truyền, vận động bà con trong thôn chấp hành tốt những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôi rất vui mừng vì bà con trong thôn biết nghe và làm theo lời mình. Giờ thì đời sống bà con ở đây tốt hơn trước rồi, bà con tích cực sản xuất, làm ăn, con em đều chăm chỉ học hành, đời sống của bà con trong thôn đã được cải thiện. Thấy được lợi ích đáng quý như vậy cho bà con, cho làng xóm và cho xã hội từ những việc mình đã làm, tôi nguyện trong thời gian tiếp theo luôn tiếp tục phấn đấu làm tốt vai trò, trách nhiệm của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số như bà con và các cấp

lãnh đạo đã tin tưởng cũng như sẽ vận động cho được nhiều người cùng làm theo như mình”.

Ông Đinh Nguyễn Huyênh xứng đáng là tấm gương sáng cho bà con trong thôn và con cháu noi theo. Ông được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây tặng giấy khen vì đã đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn huyện giai đoạn 2009 - 2014 tại Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Sơn Tây lần thứ II năm 2014.

Qua những việc làm của ông Huyênh, chúng ta thấy, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số thực sự là chỗ dựa quan trọng của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động bà con chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần làm cho kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển, đời sống của bà con nhân dân từng bước được nâng lên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

(Theo **Thị Thế**,

Trang điện tử Ủy ban nhân dân huyện Sơn
Tây, tỉnh Quảng Ngãi, 21-10-2014)

**“Muốn người dân tin tưởng và làm theo,
mình phải là người nêu gương trước”**

Nhiều năm làm trưởng buôn và có nhiều đóng

góp cho buôn, liên tục trong 2 năm (2012, 2013), ông Y Tuyên BKrông (buôn Dray H'Linh, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) được bầu chọn làm người có uy tín. Ông nhận thấy đây không chỉ là sự tín nhiệm của bà con trong buôn mà còn là thử thách trách nhiệm của ông trong việc vận động nhân dân chấp hành chính sách, pháp luật, chung sức chung lòng xây dựng buôn làng ấm no, hạnh phúc.

Trong tất cả các công việc chung của buôn, ông luôn là người gương mẫu đi đầu. Ông cho biết: “Muốn người dân tin tưởng và làm theo, mình phải là người nêu gương trước. Chẳng hạn như các khoản thuế, phí, các khoản đóng góp ủng hộ các quỹ vì người nghèo, ủng hộ lũ lụt,... gia đình mình đều phải đóng trước rồi mới đi thu của bà con”.

Trong năm 2013, cùng với Ban tự quản buôn, ông đã trực tiếp vận động bà con tự nguyện hiến đất để mở rộng và cứng hóa 1km đường nội đồng. Ông dự định sẽ tiếp tục vận động bà con tự đóng góp kinh phí để kéo điện 3 pha phục vụ sản xuất.

Trong sản xuất nông nghiệp, ông luôn chủ động tìm tòi, học hỏi các kiến thức khoa học, kỹ thuật để canh tác trên diện tích cà phê của gia đình. Nhiều gia đình trong buôn thấy cách làm của ông mang lại hiệu quả cao đã đến học hỏi. Không chỉ tận tình hướng dẫn, ông còn đăng ký vay phân trả chậm cho bà con.

Đến nay, buôn Dray H'Linh đã hoàn thành 9 tiêu chí nông thôn mới, bộ mặt nông thôn tại buôn Dray H'Linh đang ngày một khởi sắc. Có được kết quả này có một phần đóng góp không nhỏ của ông Y Tuyên BKrông.

(*Theo Đinh Nga,*

Trang thông tin điện tử

thành phố Buôn Ma Thuột, 13-3-2014)

**“Thứ quý giá nhất là lòng yêu mến, tin tưởng
của người dân và sự tín nhiệm của
chính quyền”**

71 tuổi nhưng ông Hoàng Lợi, dân tộc Nùng ở ấp Cây Diệp, thị trấn Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vẫn nhiệt tình tham gia các hoạt động của xóm, ấp và trở thành “người vác tù và hàng tổng” được nhân dân tin yêu. Trong căn nhà đơn sơ, ông nói: “Thứ quý giá nhất mà tôi có được là lòng yêu mến, tin tưởng của người dân trong ấp và sự tín nhiệm của chính quyền. Mình là con cháu của Bác Hồ thì phải học tập theo Bác! Mình tuy đã già rồi nhưng sức khỏe còn nên cũng phải làm gì đó”.

Khắc sâu lời dạy của Bác: *Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh*, ông Hoàng Lợi luôn nêu cao tinh thần

trách nhiệm trong công việc, cố gắng hết mình để không phụ lòng tin yêu, quý mến của bà con đã dành cho mình. Là người có uy tín trong ấp, lại tích cực làm theo lời Bác dạy, nên việc vận động quần chúng của ông luôn đạt hiệu quả cao. Điển hình như vận động bà con tham gia xây dựng nông thôn mới, ông đã tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhằm khơi dậy lòng dân. Qua đó được nhân dân đồng tình ủng hộ hiến đất làm đường, tự nguyện góp tiền làm các tuyến đường bê tông liên ấp, xã (Tiêu biểu là tuyến đường từ ấp Cây Điệp đi Phước Tân dài 800m, Cây Điệp đi Suối Da dài 800m, Cây Điệp đi Phước Tiến dài 1km); vận động nhân dân xây dựng nhà văn hóa cộng đồng trị giá 900 triệu đồng. Ngoài ra, ông còn tích cực vận động, hướng dẫn bà con phát triển kinh tế, xóa nghèo. Nhờ vậy, tỷ lệ đói nghèo của ấp luôn giảm đều qua các năm, đời sống của nhân dân trong ấp được cải thiện. “Không bị đói nghèo đeo bám, người dân trong ấp năng nổ hơn với các phong trào và cuộc vận động” - ông chia sẻ.

Công tác giáo dục cũng được coi trọng hơn. Trong ấp, 100% trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa luôn được các hộ trong ấp

hưởng ứng. Các hương ước, quy ước của ấp đều được thực hiện nghiêm túc. Một số hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan dần được loại bỏ. Tỷ lệ gia đình văn hóa hằng năm luôn đạt 98%. Đặc biệt, từ khi triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” thì vai trò của những người uy tín như ông Hoàng Lợi thuận lợi hơn rất nhiều. Bởi lẽ, khi vận động bà con học tập và làm theo gương Bác Hồ thì mọi người đều nghe theo. Tuy họ ít cái chữ, nhưng mọi người đều tôn kính Bác Hồ. Ông thường khuyên mọi người siêng năng lao động, biết cần, kiệm yêu thương, đoàn kết, đùm bọc, giúp đỡ nhau... Chỉ chừng ấy lời khuyên của Bác mà ông hướng đến cũng đủ để mọi người học tập và làm theo.

(*Theo Minh Hiền,*

báo Bình Phước, 07-6-2015)

“Phải gương mẫu, nói làm sao để dân hiểu mà nghe theo”

Ông Lâm Chenl, ngụ ở ấp Phú Ninh, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là người dân tộc Khmer, ông được chọn là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Từ năm 2011 đến nay, khi được mọi người chọn làm người có uy tín, ông đã tích cực vận động bà con

đóng góp tiên và ngày công để xây dựng các công trình tại phum, sóc cho sạch đẹp, khang trang. Đến nay, ông đã vận động người dân xây dựng 2 cây cầu bê tông trị giá gần 30 triệu đồng, vận động người dân làm công trình giao thông nông thôn với chiều dài 2.920m trị giá trên 38 triệu đồng. Ngoài ra, ông còn tham gia tổ hòa giải và giải quyết thành công nhiều mâu thuẫn của bà con trên địa bàn ấp, khu dân cư, góp phần hạn chế các vụ khiếu kiện vượt cấp, hàn gắn tình làng nghĩa xóm. Ông Lâm Chenl cho biết: “Người dân tín nhiệm mình là người có uy tín trong địa phương do đó mình phải gương mẫu, nói làm sao để dân hiểu mà nghe theo. Được chọn là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, bản thân tôi nghĩ luôn luôn phải đi theo Đảng, Nhà nước và làm sao phải làm tốt hơn nữa để người dân tin tưởng và tín nhiệm mình...”.

Với vai trò là trưởng ban quản trị chùa Pôthisatharam, phường 7, thành phố Sóc Trăng, ông Lâm Chenl rất có trách nhiệm trong việc tuyên truyền vận động bà con đề cao cảnh giác trước âm mưu phá hoại của kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, từ đó bà con trong ấp luôn có ý thức đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, trong phum, sóc luôn giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa truyền

thống của dân tộc, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Ông Trần Văn Quẹo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ninh cho biết thêm: ông Lâm Chenl được bà con tín nhiệm là người có uy tín trong ấp Phú Ninh, xã An Ninh vì gia đình ông rất gương mẫu trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gia đình ông không có ai vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới, ông Lâm Chenl thực hiện rất tốt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới cũng như vận động bà con đắp lề lộ, làm đường giao thông nông thôn, trồng bông trước cửa nhà và vận động người dân làm cột cờ...

Với những đóng góp của ông Lâm Chenl, năm 2013, ông được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì có thành tích trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

(Theo Dương Võ,

Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng,
huyện Châu Thành, 05-4-2016)

Gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân

Từ năm 2011 đến năm 2015, ông Triệu Văn Hà - dân tộc Dao ở xóm 5 Kim Tân, xã Kim Sơn, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên liên tục được bà con ở địa phương tín nhiệm và được cấp có thẩm quyền công nhận là người có uy tín. Từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015 (3 năm) ông được phụ huynh học sinh bầu làm Chi hội trưởng phụ huynh trường Mầm non xã Kim Sơn, nơi ông cư trú. Hiện, ông cũng đang là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Định Hóa, nhiệm kỳ 2014 - 2019, thành viên tổ hòa giải xóm 5 Kim Tân, xã Kim Sơn.

Là một người được suy tôn, được bầu và công nhận có uy tín mà không giữ chức vụ gì, ông thấy đây là việc khó, rất khó vì người có uy tín không có quyền hành gì mà chỉ bằng tâm huyết, sự gương mẫu và hiểu biết của mình thông qua hành vi, việc làm cụ thể, lời nói có lý, có tình mà cung cấp thông tin, phân tích phải, trái; gần gũi, chia sẻ, động viên, thuyết phục nhân dân trong cuộc sống thường ngày. Ghi nhớ lời Bác Hồ dạy: *Dĩ bất biến, ứng vạn biến*, nghĩa là nguyên tắc, đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải

được tôn trọng và giữ vững nhưng cần mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp, chân thành với từng vụ việc và đối tượng cụ thể, tạo được niềm tin, nghĩa cử và hy vọng trong việc ủng hộ và thực hiện các phong trào ở địa phương của nhân dân; nhận định và chủ động phòng ngừa không để xảy ra những vụ việc mâu thuẫn, xích mích nhỏ thành to dẫn đến mất đoàn kết, mất tình làng nghĩa xóm, luận điệu tuyên truyền, kích động, chia rẽ của kẻ xấu làm mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo vệ cái đúng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, của người lao động; góp phần giúp cho cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở ngăn ngừa giải tỏa nhiều vụ việc, bảo đảm ổn định phát triển sản xuất, đời sống và trật tự xã hội ở cộng đồng. Là chi hội trưởng phụ huynh trường mầm non, ông đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, làm cầu nối thiết thực cho mối liên hệ giữa nhà trường - gia đình - học sinh trong việc dạy và học, tham gia uốn nắn kịp thời, hiệu quả những biểu hiện cư xử thiếu văn hóa trong giáo dục của cả giáo viên và phụ huynh; tham gia tổ chức chu đáo các ngày lễ, hội của các cháu mầm non như: Hội xuân, Tết thiếu nhi, Tết trung thu... Vận động quyền góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường và giám sát, sử dụng có hiệu quả các khoản đóng góp của phụ huynh, an toàn trật tự

trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm... Là ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, ông thực hiện đúng nhiệm vụ của mình: Gần gũi nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân và trao đổi trong những trường hợp cần thiết theo khả năng hiểu biết của mình; theo định kỳ và khi cần, tiếp thu phản ánh kịp thời những bất cập, những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân về cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc huyện.

Trong điều kiện mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, bên cạnh cơ hội cho sự phát triển là những thách thức, tiêu cực, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, để chủ động khắc phục nguy cơ đó ở địa phương, ông góp ý kiến về các vấn đề:

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ của mình cần phải thấy và phân công rõ người có trách nhiệm cụ thể phản biện dưới nhiều hình thức, phổ biến rộng rãi trong cộng đồng dân cư, hiểu rõ bản chất thực hư của những vấn đề trái chiều để tránh bị rơi vào cạm bẫy, lôi kéo, kích động.

- Tăng cường cung cấp thường xuyên các thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội - an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho những người có uy tín làm cảm nang, làm cơ sở hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của họ.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và chính sách dân tộc tôn giáo trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, miền và khuyến khích ý chí tự vươn lên của họ nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, người có uy tín trong các dân tộc thiểu số nói riêng.

- Hết sức tránh tình trạng nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm, hứa rồi để đấy; mất dân chủ, nhất là dân chủ trong hoạt động kinh tế, các hiện tượng tiêu cực, hiện tượng cán bộ có chức quyền giàu lên khó giải thích... Thực tế đó ít nhiều đã gây hồ nghi làm xói mòn lòng tin vào Đảng, Nhà nước của nhân dân. Đây là những khó khăn cho người có uy tín trong công tác động viên, thuyết phục, lý giải các vấn đề cần tuyên truyền trong nhân dân.

Cấp ủy chính quyền các cấp cần có nhận thức đúng đắn, tôn trọng và tạo điều kiện để người có uy tín phát huy vai trò của họ trong đồng bào các dân tộc thiểu số, trong các phong trào cách mạng ở cơ sở (như phong trào “Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”...).

(*Theo Hoài Thanh,*

Trang thông tin điện tử Ban Thi đua -
Khen thưởng Trung ương, 15-10-2015)

Người có uy tín với mô hình "Tiếng mõ an ninh"

Huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn có 155 người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Đây là những tấm gương sáng trong thôn, bản, được bà con tin tưởng, kính trọng. Những năm qua, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bạch Thông đã phát huy tốt vai trò của mình, gương mẫu cùng với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động bà con thôn, bản thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước, thi đua lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo vận động nhân dân hiến đất, góp tiền, ngày công lao động để làm đường nội thôn, xây nhà văn hóa thôn, sửa chữa các công trình kênh mương phục vụ sản xuất.

Ở các địa phương trong huyện, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều đóng góp tích cực cho cộng đồng, thôn, bản nơi họ sinh sống, từ đó xuất hiện nhiều tấm gương người uy tín tiêu biểu với những cách làm hay được bà con các dân tộc tin cậy, đánh giá cao. Tiêu biểu như ông Hoàng Khải Thạch ở thôn Nà Món, xã Phương Linh, là người có uy tín trong cộng đồng dân cư được bà con thôn, bản tin yêu.

Cá nhân ông và gia đình đã gương mẫu đi đầu trong việc mạnh dạn đưa giống lúa mới năng suất cao vào sản xuất. Sau khi có kết quả, ông đã trao đổi với bà con cách làm trong các buổi họp thôn để bà con học tập và làm theo, nhân rộng, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, từng bước giảm nghèo.

Trước đây thôn Nà Món có nhiều đối tượng nghiện ma túy, an ninh trật tự không bảo đảm. Ông Thạch đã đến tận nhà cùng với gia đình vận động các đối tượng tự cai hoặc đi cai nghiện tại trung tâm của tỉnh. Ban đầu các đối tượng còn chống đối, tuy nhiên do sự kiên trì thuyết phục, sự hỗ trợ, động viên của gia đình mà các đối tượng này đã cai được nghiện, từ đó tình hình an ninh trật tự của thôn được ổn định, bà con yên tâm lao động sản xuất. Ngoài ra, cá nhân ông Thạch còn gương mẫu đi đầu trong việc đóng góp tiền, ngày công để làm đường nội thôn và xây dựng nhà văn hóa thôn, vận động nhân dân tham gia tu sửa được 200 m kênh mương phục vụ sản xuất. Nhờ một phần ở sự đóng góp tích cực của cá nhân ông Thạch mà các phong trào thi đua đã được nhân dân thôn Nà Món thực hiện có hiệu quả, cả thôn có gần 40 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa và chỉ còn 1 hộ nghèo, đời sống của người dân được ổn định.

Tại thôn Bó Lịn, xã Vi Hương, mọi người dân đều biết đến ông Phùng Đức Vi, người có uy tín trong thôn. Là cán bộ về hưu, ông vẫn tích cực tham gia cùng bà con thôn, bản lao động sản xuất, vận động các gia đình thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là vận động bà con tham gia thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ bình yên thôn, bản.

Ông đã chủ động tuyên truyền, vận động bà con thôn, bản xây dựng mô hình "Tiếng mõ an ninh", với hình thức nhà nào cũng trang bị một cái mõ được làm bằng tre hay bất cứ vật dụng gì phát ra tiếng kêu. Mỗi khi trong thôn xuất hiện trộm cắp, kẻ lạ mặt quấy rối là nhà nhà cùng gõ mõ huy động nhân dân vây bắt, giao cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng xử lý. Từ khi có mô hình này, tình hình an ninh, trật tự tại địa phương được ổn định. Vì vậy, Bó Lịn trở thành thôn đi đầu khi xây dựng thành công mô hình tiếng mõ an ninh, đến nay phong trào đã được nhân rộng trên địa bàn toàn xã. Cá nhân ông Vi đã có những đóng góp nhất định đối với các phong trào của địa phương, được bà con trong thôn tin cậy và bầu làm người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Cũng trên địa bàn huyện Bạch Thông còn có các ông Đặng Tiến Liêu, dân tộc Dao ở thôn

Phiêng An II, xã Quang Thuận; Hà Nông Sư, thôn Nà Búng, xã Quân Bình...đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc vận động nhân dân trong thôn tham gia đóng góp ngày công để mở đường giao thông nông thôn, mang lại lợi ích thiết thực cho bà con, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội địa phương phát triển.

(Theo **Hà Thanh**,
báo *điện tử Bắc Kạn*, 13-8-2014)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Thanh Bình: *Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của già làng ở Tây Nguyên*, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, số 9-2008.
2. Hà Đăng: *Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động quần chúng*, Tạp chí *Tuyên giáo*, số 1 - 2013.
3. Linh Nga Niê Kdam: *Già làng Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2007.
4. Trần Đình Phùng: *Phát huy vai trò của những người uy tín tiêu biểu ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số*, www.mattran.org.vn.
5. TS. Trương Minh Tuấn: *Đổi mới công tác vận động quần chúng thông qua tuyên truyền miệng*, www.tuyengiao.vn.
6. Ủy ban Dân tộc: *Báo cáo chuyên đề một số giải pháp phát huy vai trò của người có uy tín đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội, 2012; Đề án “*Tăng cường vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc*”, Hà Nội, 2015.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
Phần I	
NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC	9
I. Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	9
II. Vị trí, vai trò của người có uy tín trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	13
Phần II	
NGƯỜI CÓ UY TÍN VỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	18
I. Một số nét về tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	18
II. Vị trí, mục đích công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số	25

III. Nội dung hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng của người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số	28
IV. Hình thức và phương pháp tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số	47
V. Trách nhiệm của người có uy tín trong hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng	49

Phần III

KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG	52
I. Một số vấn đề chung về tuyên truyền miệng	52
II. Kỹ năng tuyên truyền miệng	59
Phụ lục: Kinh nghiệm thực tiễn của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng	72
<i>Tài liệu tham khảo</i>	124

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
LƯU XUÂN LÝ

Biên tập nội dung: NGUYỄN HOÀI ANH
NGUYỄN HÀ GIANG
LÝ THỊ THANH TÂM
Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính: ĐÀO BÍCH
Sửa bản in: ĐỖ THANH HOÀNG
Đọc sách mẫu: NGUYỄN HÀ GIANG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT; Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH

TS. Nguyễn Hoàng Quy - ThS. Phạm Thị Thanh Vân

■ **CẨM NANG VỀ KỸ NĂNG LẬP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THÔN BẢN**

Mã A Lệnh - Triệu Thị Phương
(Biên soạn)

■ **PHONG TỤC THỜ CÚNG TỔ TIÊN - NÉT ĐẸP VĂN HÓA
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

■ **Phạm Minh Thảo - Phạm Lan Oanh
TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ MỀ TÍN DỊ ĐOAN**



8935211187825

ISBN: 978-604-57-2870-3



9 786045 728703

SÁCH KHÔNG BÁN